

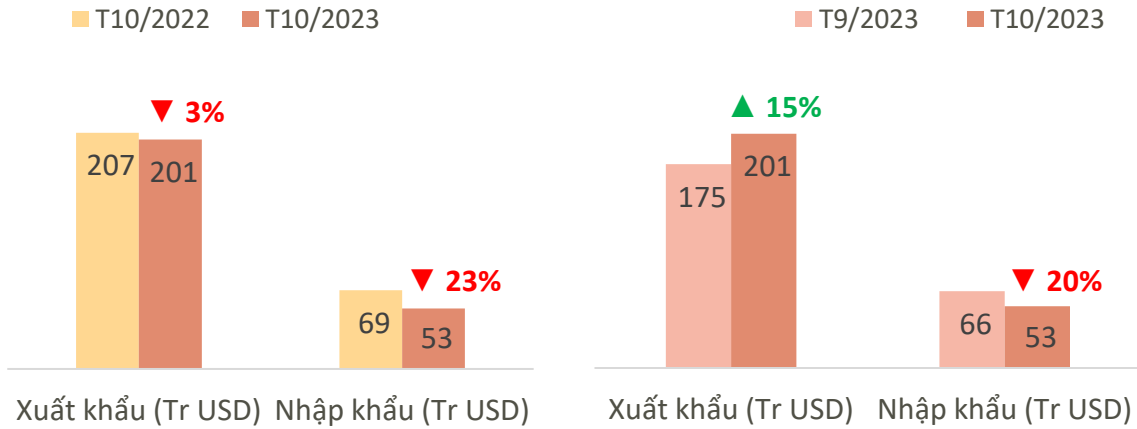
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Hàn Quốc



# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 10/2023

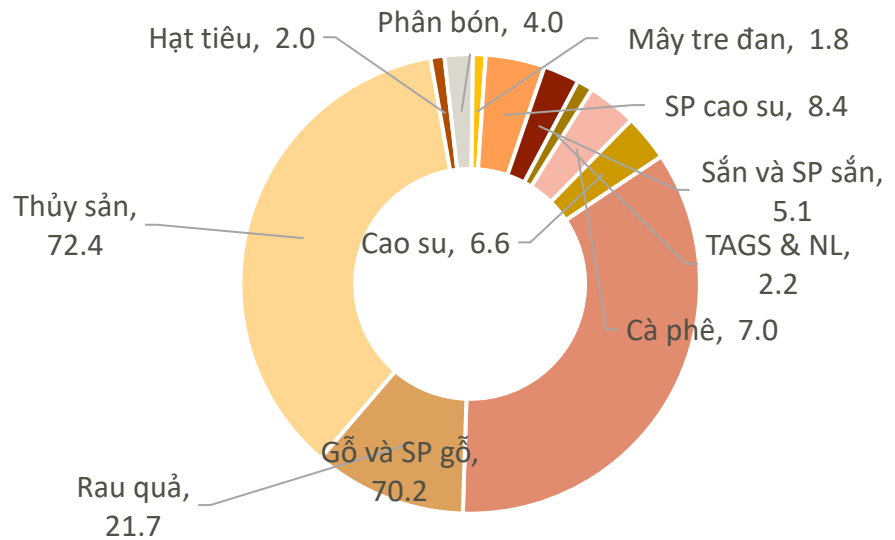
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T10/2023



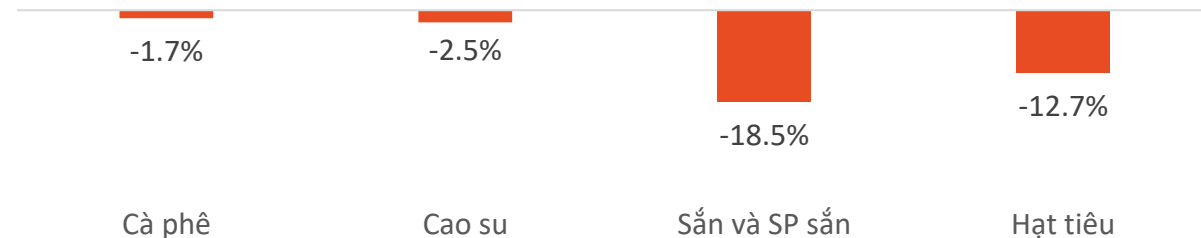
## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2023 so với T10/2022



## Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2023



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2023 so với T10/2022





## KDI dự báo kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 2,2% trong năm 2024

Viện nghiên cứu phát triển Hàn Quốc (KDI) dự báo nền kinh tế Hàn Quốc sẽ tăng trưởng 2,2% vào năm 2024, tập trung hồi phục ở lĩnh vực xuất khẩu. Con số mà KDI đưa ra cùng ngày thấp hơn dự báo của Chính phủ Hàn Quốc (2,4%) và cao hơn một chút so với Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) (2,1%); nhưng lại bằng với dự đoán của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BOK) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB).

Nguồn: [World.kbs.co.kr](http://World.kbs.co.kr)



## Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản

Ngày 30/11, ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) đã giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,5%. Đây là lần thứ bảy liên tiếp BoK đóng băng lãi suất kể từ kỳ họp tháng 2, tháng 4, tháng 5, tháng 7, tháng 8 và tháng 10. Việc đóng băng lãi suất diễn ra sau khi BoK thực hiện bảy lần tăng lãi suất liên tiếp từ tháng 4/2022 đến tháng 1/2023.

BoK vẫn duy trì dự báo tăng trưởng trong năm nay ở mức 1,4% nhưng đã cắt giảm dự báo tăng trưởng năm 2024 xuống còn 2,1% từ mức 2,2%. BoK cũng tăng dự báo lạm phát trong năm tới lên 2,6% so với ước tính trước đó là 2,4%.

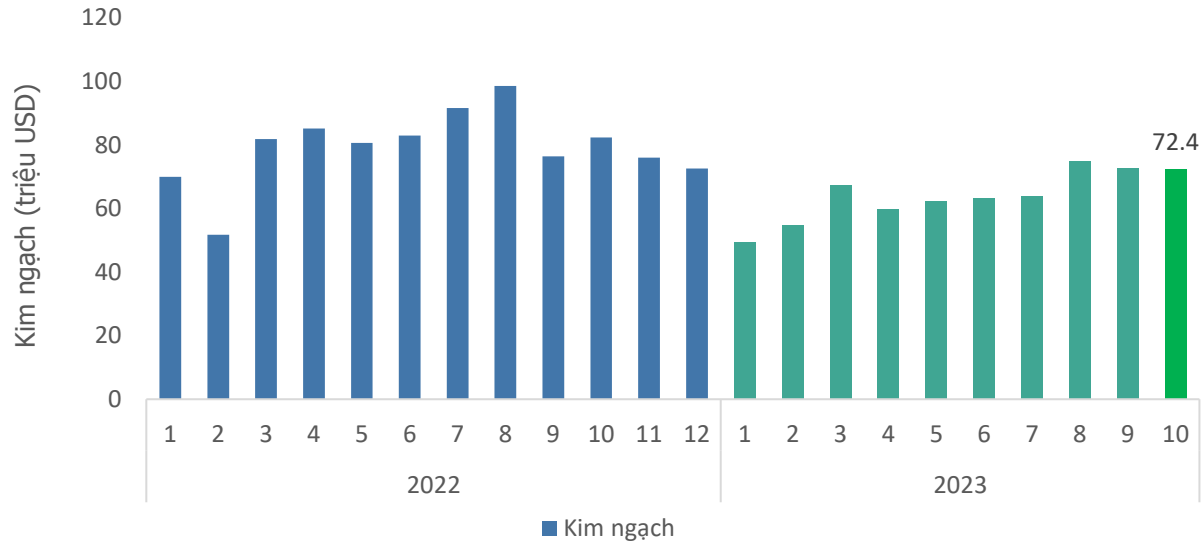
Nguồn: [Vietnamplus.vn](http://Vietnamplus.vn)





# THỦY SẢN

## Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T10/2023

**KIM NGẠCH**

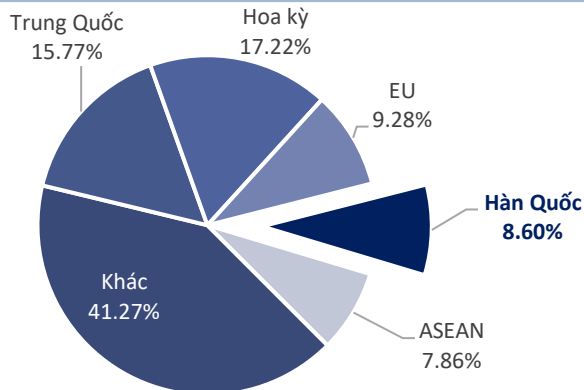
# \$

# 72,4

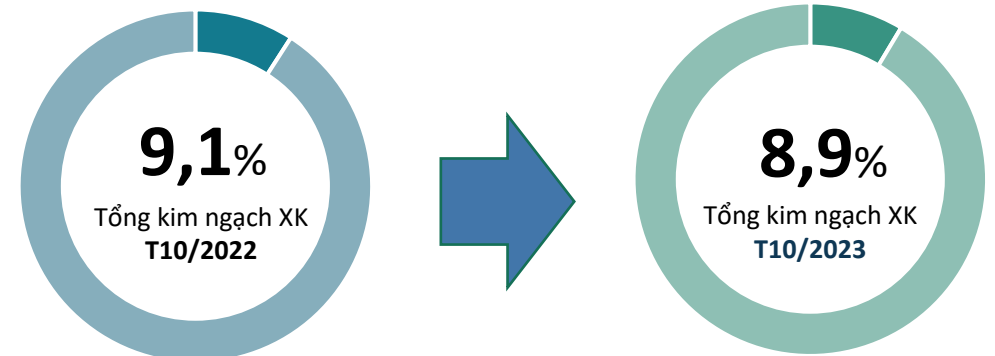
triệu USD

- ↘ Giảm **0,4%** so với T9/2023
- ↘ Giảm **12,2%** so với T10/2022
- ↓ Thấp hơn **6,8 triệu USD** so với bình quân năm 2022
- » Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **640,3 tr.USD**, đạt **67,4%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T10/2023

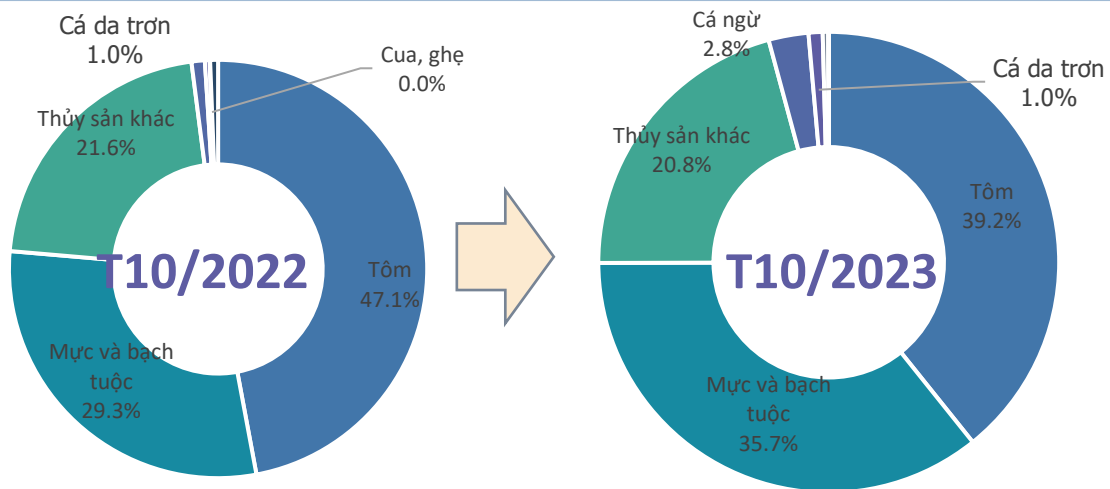






# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



### Tôm

Kim ngạch: **28,1** Triệu USD  
Giảm **5,4%** so với T9/2023  
Giảm **27,4%** so với T10/2022



### Mực và Bạch tuộc

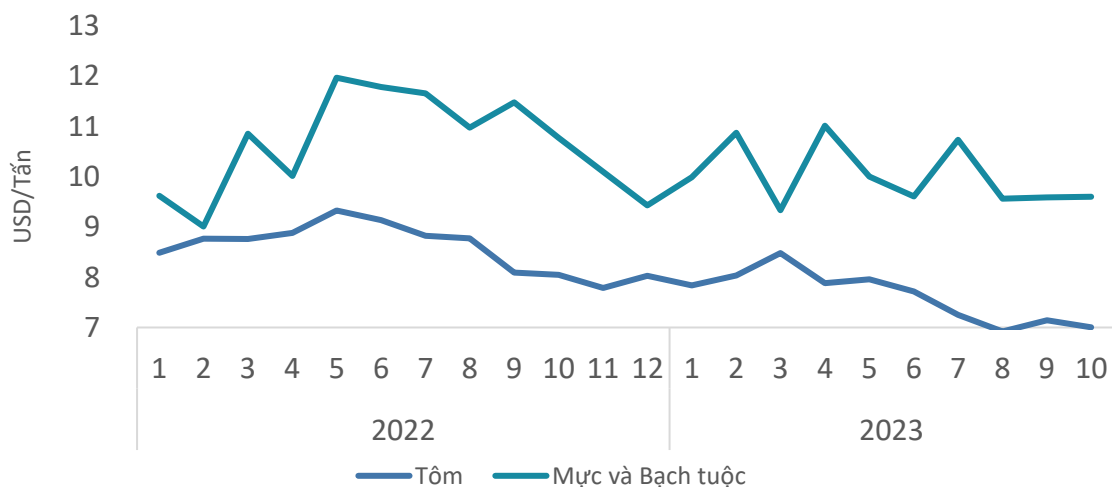
Kim ngạch: **25,6** Triệu USD  
Tăng **6,4%** so với T9/2023  
Tăng **6,0%** so với T10/2022



### Cá ngừ

Kim ngạch: **2,0** Triệu USD  
Giảm **36,1%** so với T9/2023  
Tăng **300,3%** so với T10/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **7,0** USD/kg; **giảm 2,0%** so với tháng trước; và **giảm 13,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

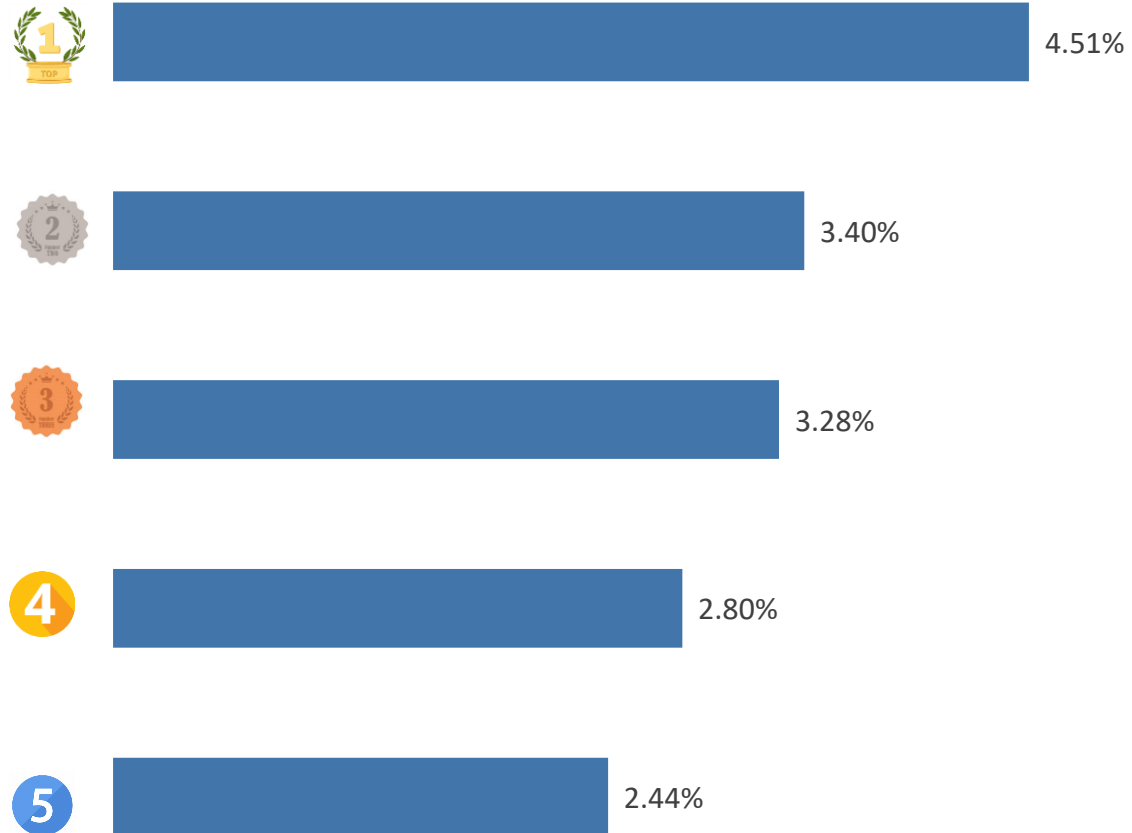
### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **9,6** USD/kg; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 10,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

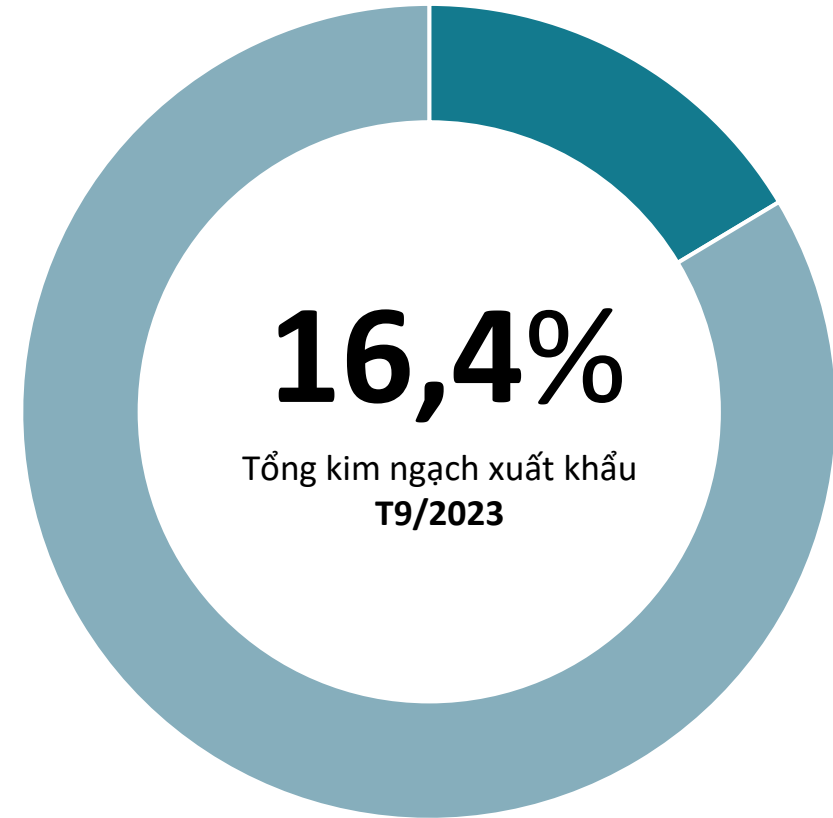


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023





01

### Nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc giảm

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê của cơ quan Hải quan Hàn Quốc cho biết, trong tháng 10/2023, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc đạt 102,51 nghìn tấn, trị giá 451,4 triệu USD, giảm 18,8% về lượng và giảm 8,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 10 tháng năm 2023, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc đạt 1,09 triệu tấn, trị giá 4,873 tỷ USD, giảm 17,6% về lượng và giảm 8,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Tháng 10/2023, trong 3 thị trường cung cấp thủy sản lớn nhất cho Hàn Quốc, Việt Nam là thị trường duy nhất có lượng và trị giá tăng.

*Nguồn: Vasep (11/2023)*

02

### Hàn Quốc tăng nguồn cung thủy sản để giảm lạm phát

Chính phủ Hàn Quốc đang tăng nguồn cung cấp cá thu và mực để ổn định giá trong bối cảnh lạm phát cao. Họ đã đưa hơn 1.500 tấn mực từ nguồn dự trữ ra thị trường và mở rộng hạn ngạch nhập khẩu cá thu để giảm áp lực giá cả, nhưng vẫn đối mặt với tình trạng giá tăng do việc đánh bắt cá loại lớn giảm và các vấn đề khác. Bộ Tài chính cam kết nỗ lực kiểm soát lạm phát và cải thiện cấu trúc phân phối để đảm bảo giá ổn định cho sản phẩm hải sản.

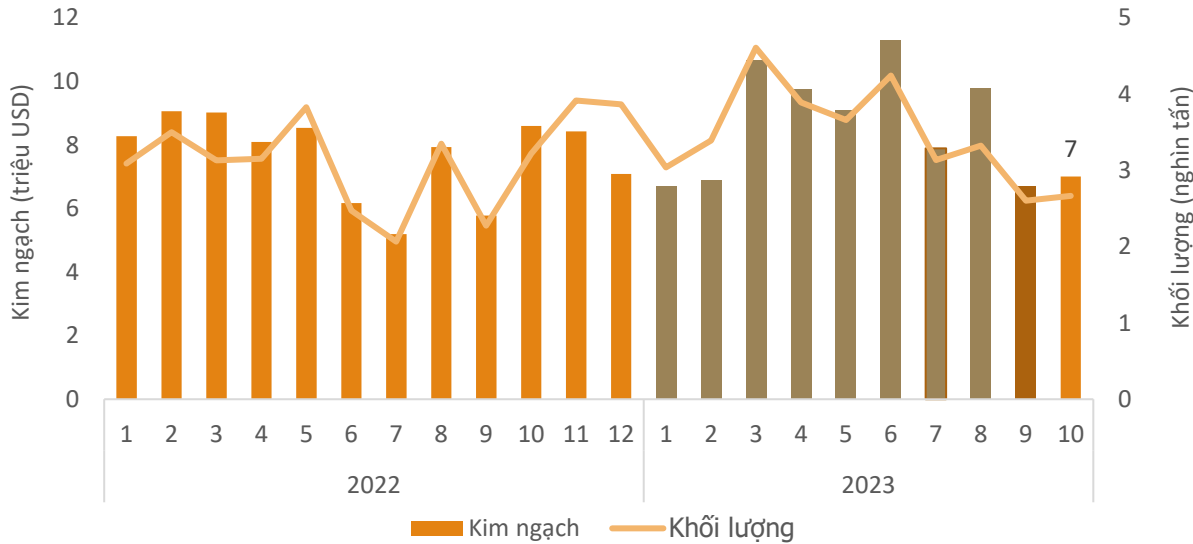
*Nguồn: Koreatimes (10/2023)*





# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

### KIM NGẠCH

**7** triệu USD

↗ Tăng **4,3%** so với T9/2023

↘ Giảm **18,5%** so với T10/2022

↘ Thấp hơn **0,67 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **85,8** tr.USD, đạt **93,1%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**2,7** nghìn tấn

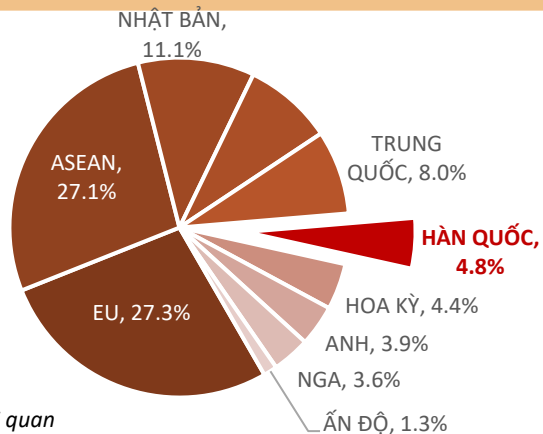
↗ Tăng **2,5%** so với T9/2023

↘ Giảm **17,1%** so với T10/2022

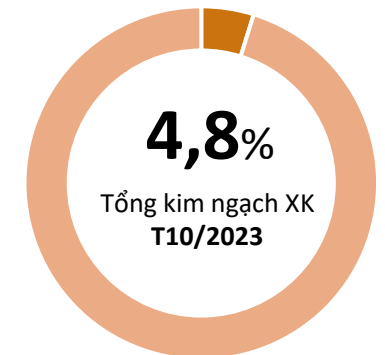
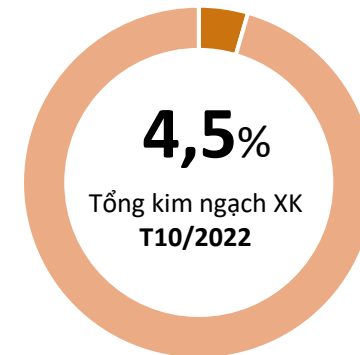
↘ Thấp hơn **0,49** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **34,6** nghìn tấn, đạt **91,3%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

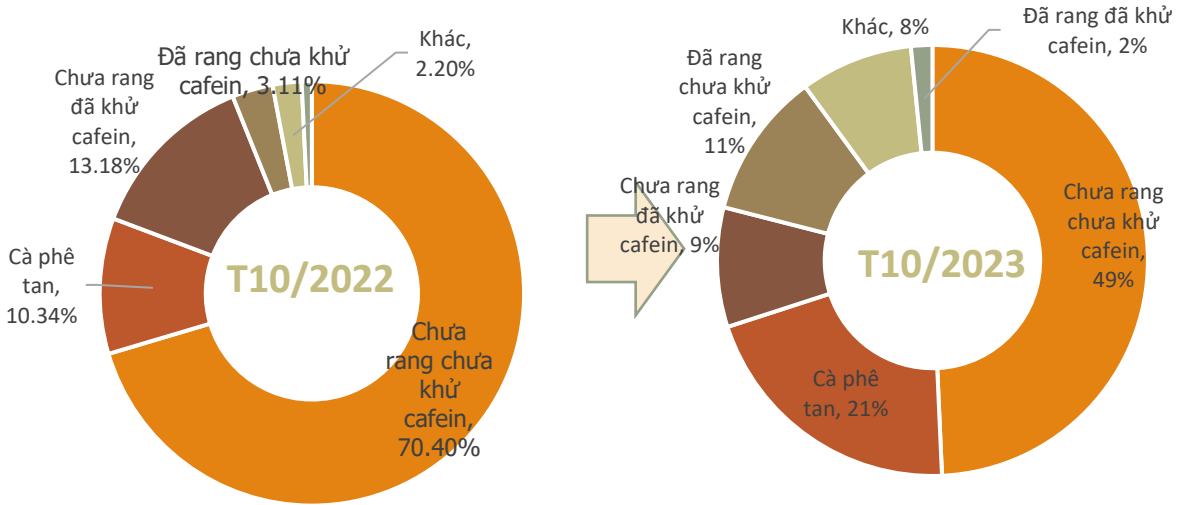






# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **3,4** Triệu USD  
 Tăng **1,1%** so với T9/2023  
 Giảm **43,9%** so với T10/2022



### Cà phê tan

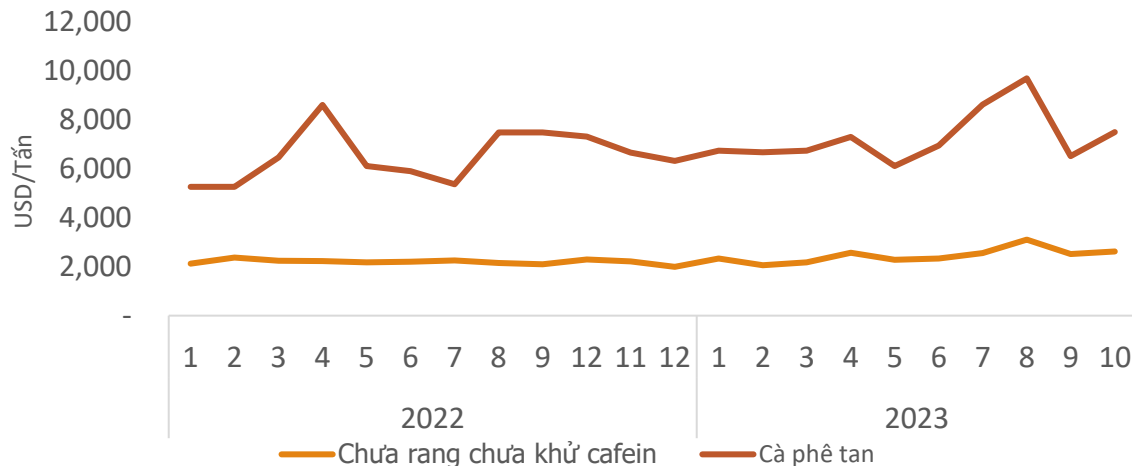
Kim ngạch: **1,4** Triệu USD  
 Giảm **4,9%** so với T9/2023  
 Tăng **56,8%** so với T10/2022



### Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD  
 Giảm **19%** so với T9/2023  
 Tăng **182%** so với T10/2022

## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **7.473** USD/tấn, **tăng 15%** so với tháng trước, và **tăng 2,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

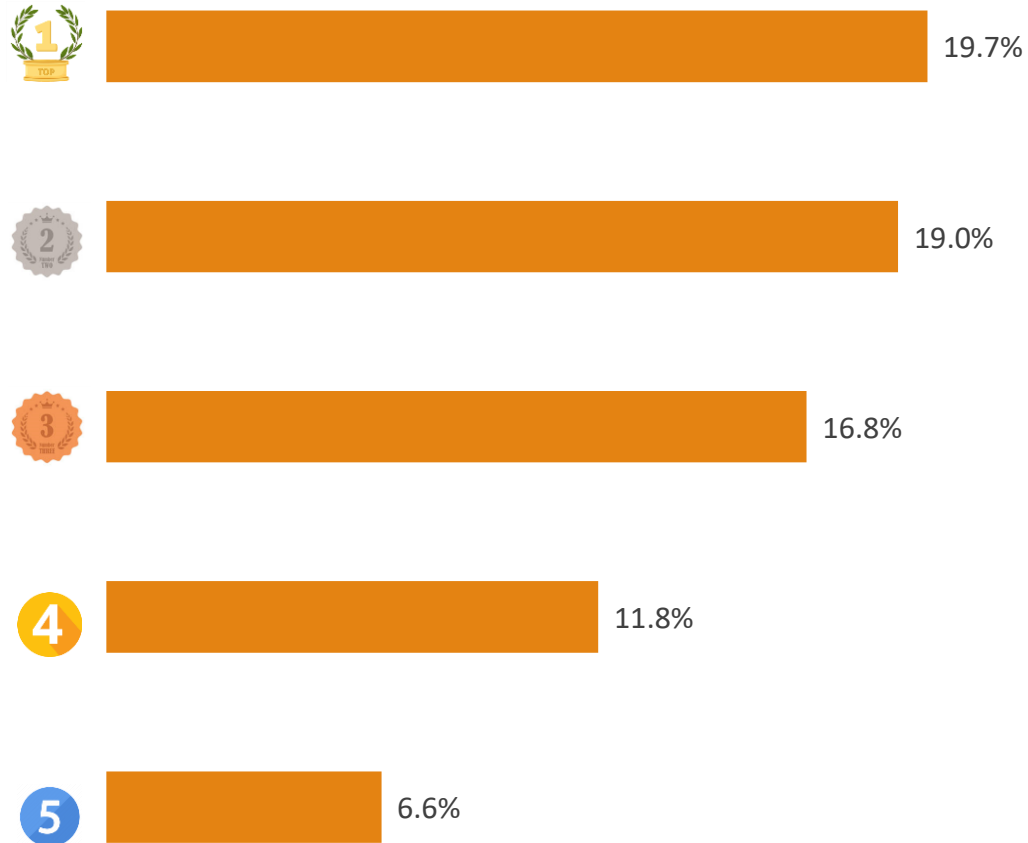
### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **2.622** USD/tấn, **tăng 4,6%** so với tháng trước; và **tăng 14,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

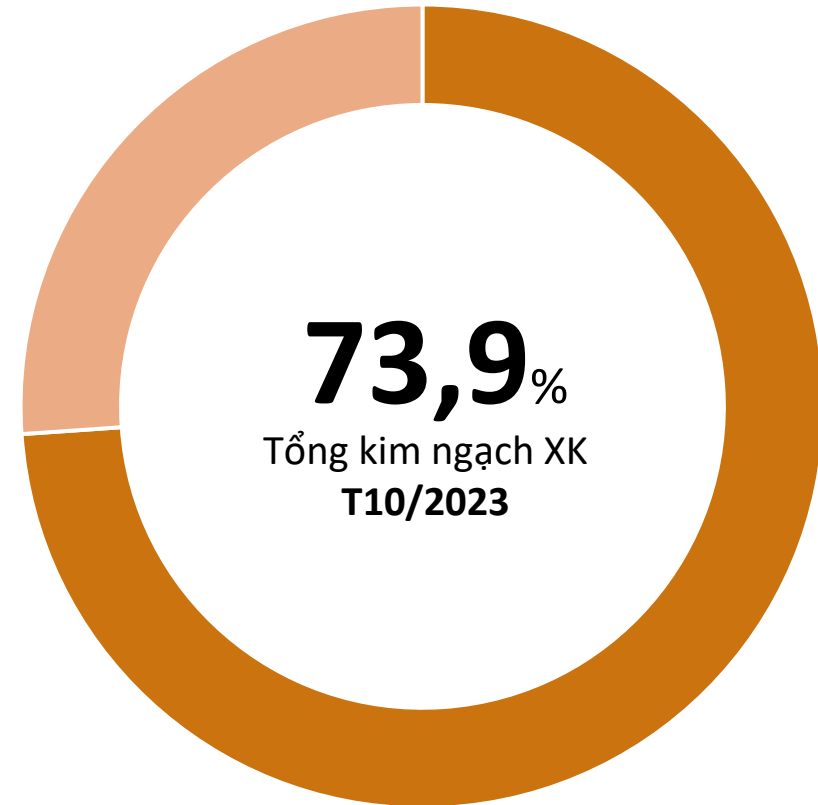


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023





# CÀ PHÊ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀ QUỐC



Ngày 4/12/2023, Bộ Nông lâm ngư nghiệp Hà Quốc và Starbucks đã ký kết một hiệp định hợp tác để thúc đẩy tiêu thụ nông sản nội địa tại trụ sở Starbucks Korea ở Seoul. Starbucks Korea đã tiên phong bằng cách sử dụng nguyên liệu đặc sản địa phương trong các đồ uống, và sau hiệp định này, họ sẽ tiếp tục phát triển sản phẩm mới từ bột gạo và trái cây nội địa.

Cả hai bên hy vọng rằng hiệp định này sẽ mang lại cơ hội phát triển cho nông dân và doanh nghiệp, đồng thời chú trọng đến việc mở rộng tiêu thụ nông sản nội địa chất lượng cao.

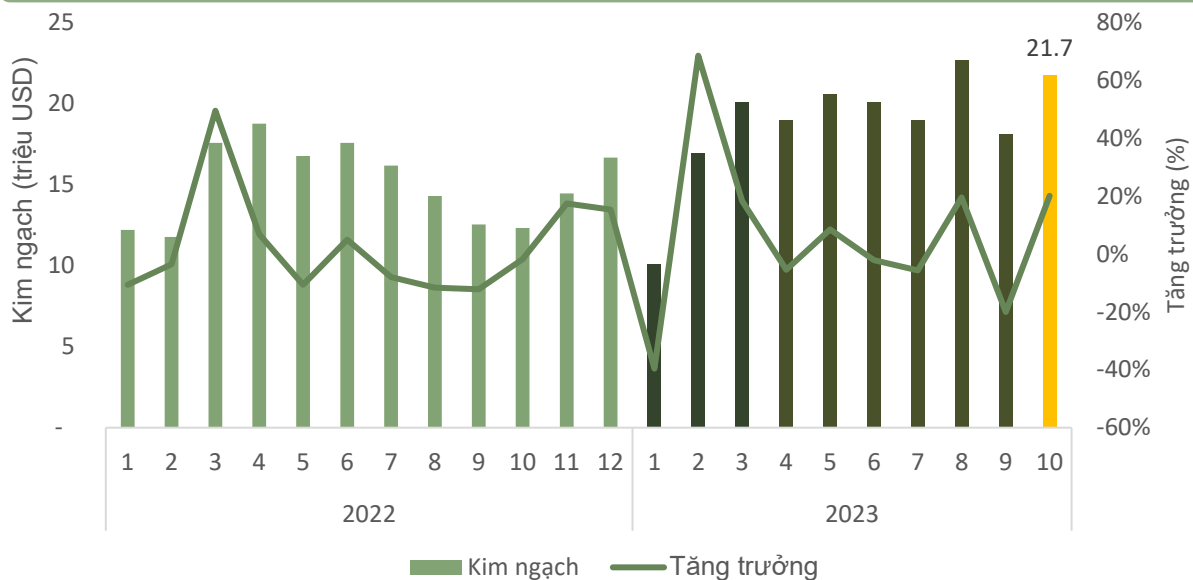
*Nguồn: nongmin.com (12/2023)*





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

### KIM NGẠCH



**21,7**  
triệu USD

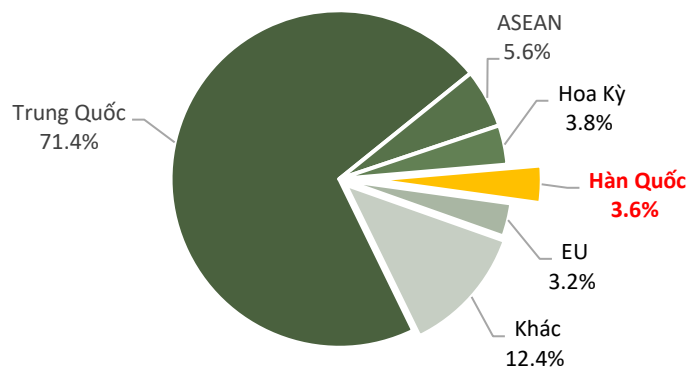
↗ Tăng **20%** so với T9/2023

↗ Tăng **77%** so với T10/2022

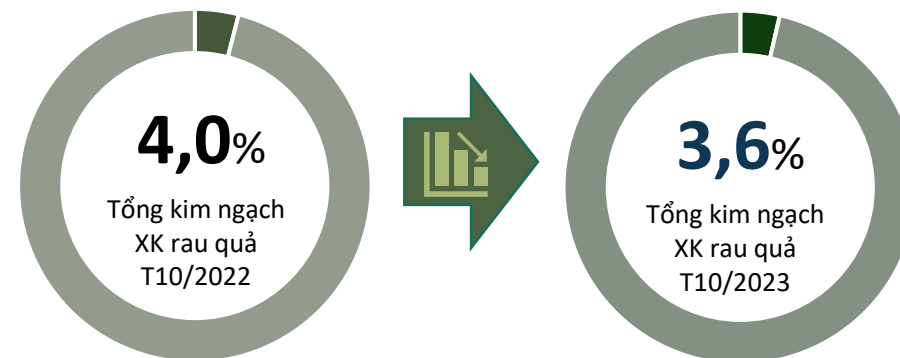
↑ Cao hơn **6,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **187 triệu USD**, đạt **104%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



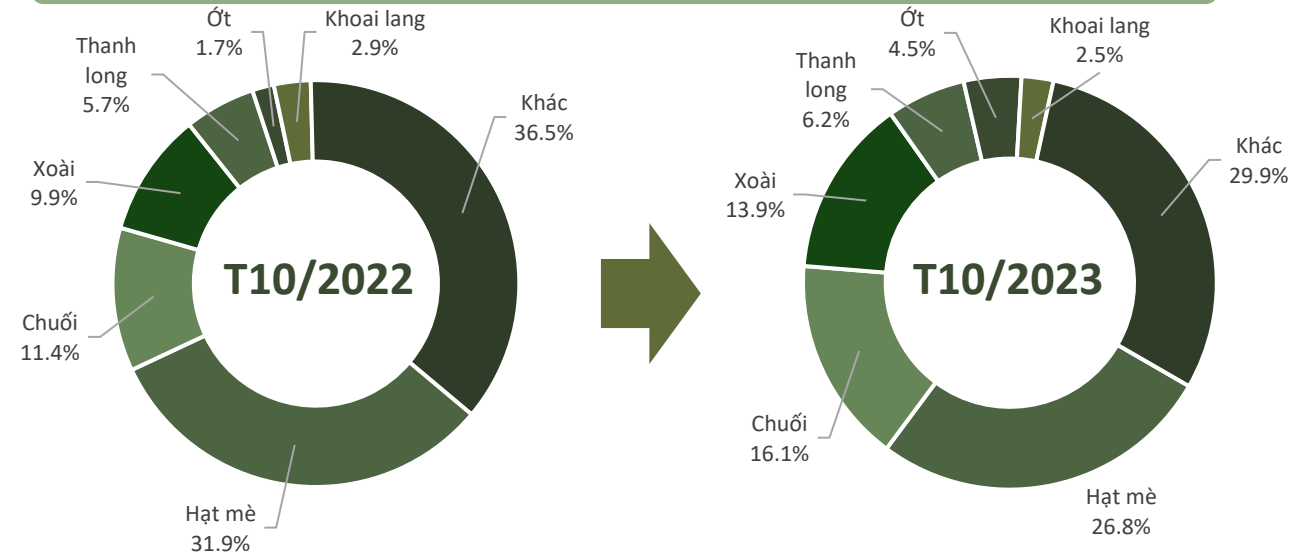
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Hạt mè

Kim ngạch: **5,8** triệu USD

Tăng **30%** so với T9/2023

Tăng **49%** so với T10/2022



### Chuối

Kim ngạch: **3,5** triệu USD

Tăng **7%** so với T9/2023

Tăng **149%** so với T10/2022



### Xoài

Kim ngạch: **3,0** triệu USD

Tăng **35%** so với T9/2023

Tăng **149%** so với T10/2022



### Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **18%** so với T9/2023

Tăng **93%** so với T10/2022



### Ớt

Kim ngạch: **0,98** triệu USD

Tăng **23%** so với T9/2023

Tăng **360%** so với T10/2022



### Khoai lang

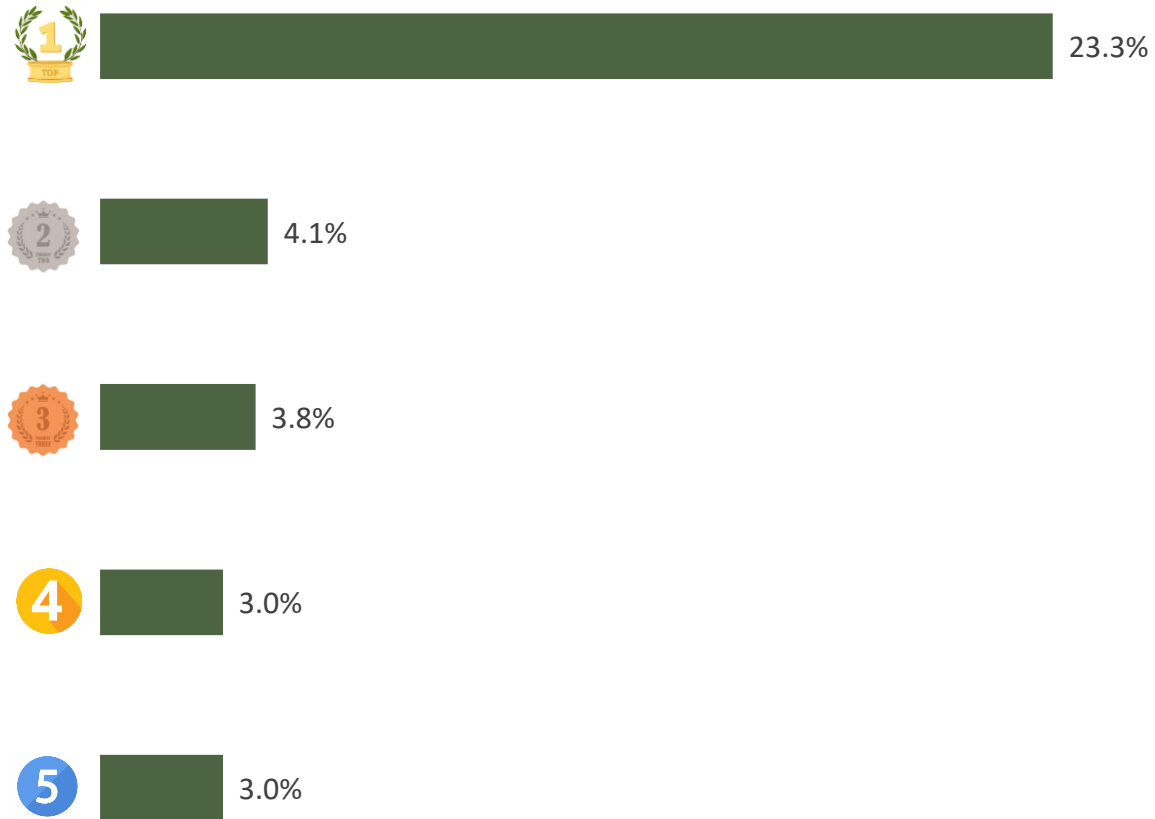
Kim ngạch: **0,54** triệu USD

Tăng **39%** so với T9/2023

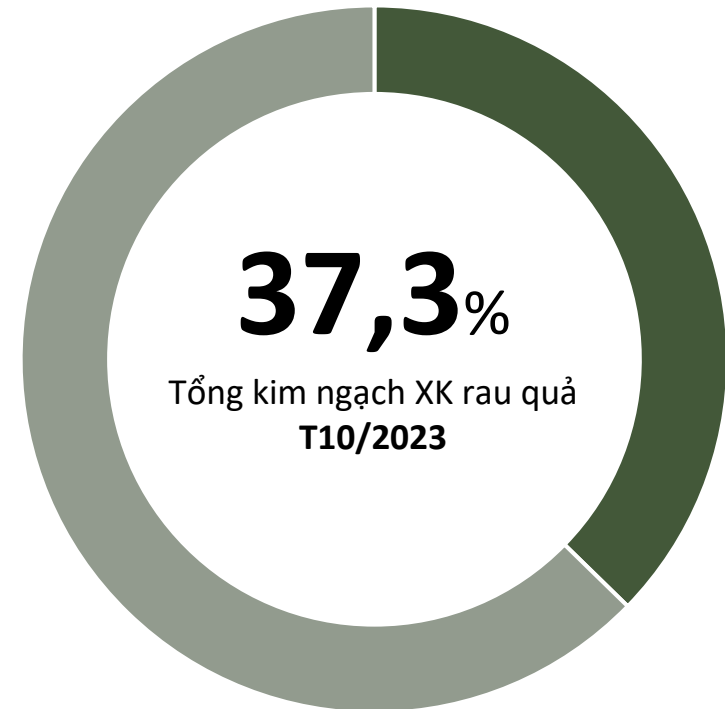
Tăng **51%** so với T10/2022

# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu  
sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

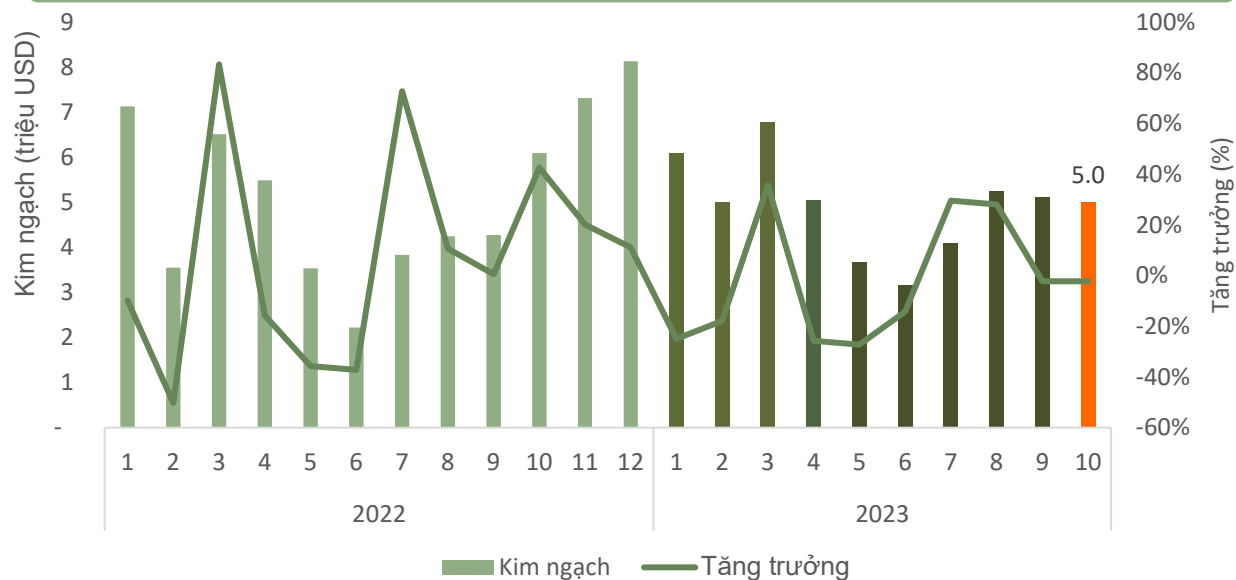


Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu  
sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023

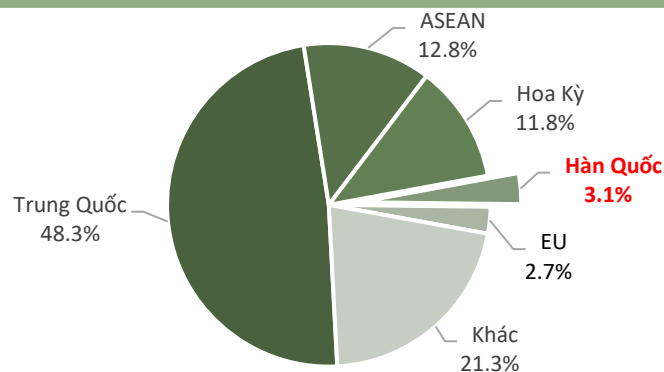
### KIM NGẠCH



**5,0**  
triệu USD

- ↘ Giảm **2%** so với T9/2023
- ↘ Giảm **18%** so với T10/2022
- ↘ Thấp hơn hơn **175 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- \* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **49 triệu USD**, đạt **79%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023



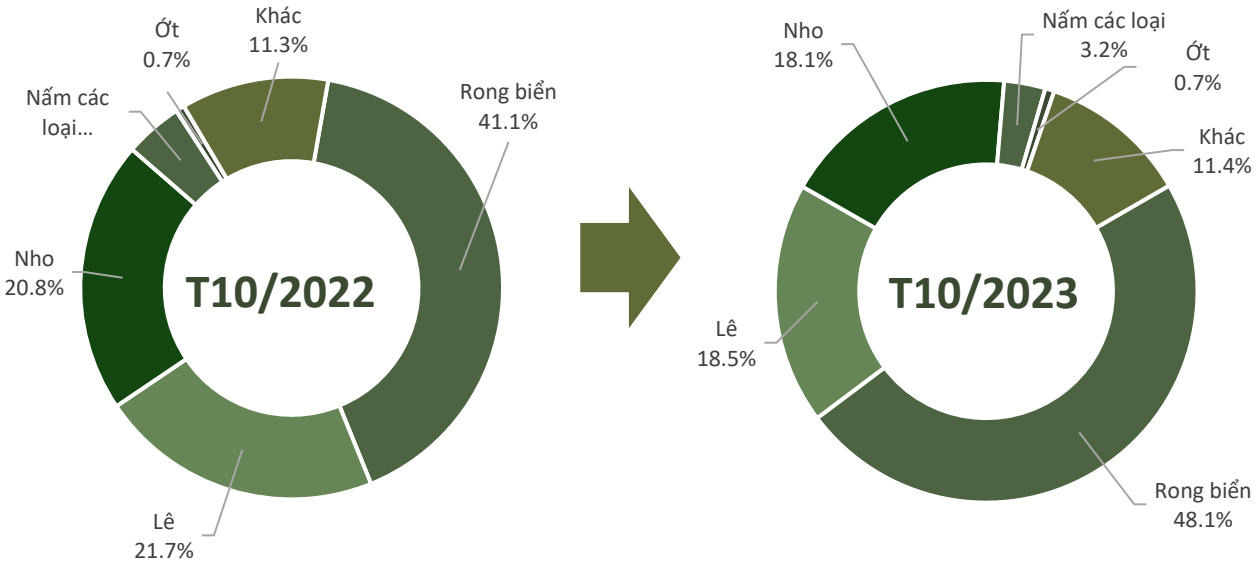
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023



# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023

## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Rong biển

Kim ngạch: **2,3** triệu USD  
Tăng **12%** so với T9/2023  
Giảm **9%** so với T10/2022

### Lê

Kim ngạch: **0,88** triệu USD  
Giảm **20%** so với T9/2023  
Giảm **33%** so với T10/2022



### Nho

Kim ngạch: **0,87** triệu USD  
Tăng **15%** so với T9/2023  
Giảm **32%** so với T10/2022



### Nấm các loại

Kim ngạch: **151** nghìn USD  
Giảm **19%** so với T9/2023  
Giảm **44%** so với T10/2022



### Ớt

Kim ngạch: **34** nghìn USD  
Tăng **52%** so với T9/2023  
Giảm **18%** so với T10/2022



01

Sản lượng lê tươi của Hàn Quốc dự kiến sẽ giảm 20% trong niên vụ 2023/24 (tháng 7/2023 – tháng 6/2024) do các hiện tượng thời tiết bất lợi xảy ra trong suốt mùa xuân và mùa hè. Nguồn cung lê chất lượng cao năm nay của Hàn Quốc dự kiến sẽ ở dưới mức trung bình do tỷ lệ quả bị hư hỏng cao. Điều kiện thời tiết bất lợi trong năm 2023 dự kiến cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các loại cây ăn quả chủ lực khác của Hàn Quốc như táo, đào và hồng, khiến tổng sản lượng trái cây năm nay của Hàn Quốc giảm khoảng 10% - 20%.

*Nguồn: Freshplaza.com*

02

Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, xuất khẩu kim chi của nước này trong 10 tháng đầu năm 2023 đạt 130 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (118,6 triệu USD), và dự kiến sẽ đạt mức kỷ lục trong cả năm 2023. Hàn Quốc đã xuất khẩu kim chi sang 93 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Nhật Bản chiếm thị phần lớn nhất (40,5%), tiếp theo là Mỹ, Hà Lan, Vương quốc Anh và Hồng Kông.

*Nguồn: Bnews.vn*

03

Đảo Jeju (Hàn Quốc) chuẩn bị xuất khẩu lô hàng quýt Gyul đầu tiên sang New Zealand. Hai nước bắt đầu đàm phán xuất khẩu quýt vào năm 1999 nhưng đã gặp phải nhiều thách thức do Newzealand phát hiện ra bệnh ghê trên cây có múi ở Jeju. Jeju có kế hoạch xuất khẩu khoảng 100 tấn quýt Gyul sang New Zealand vào cuối năm 2023.

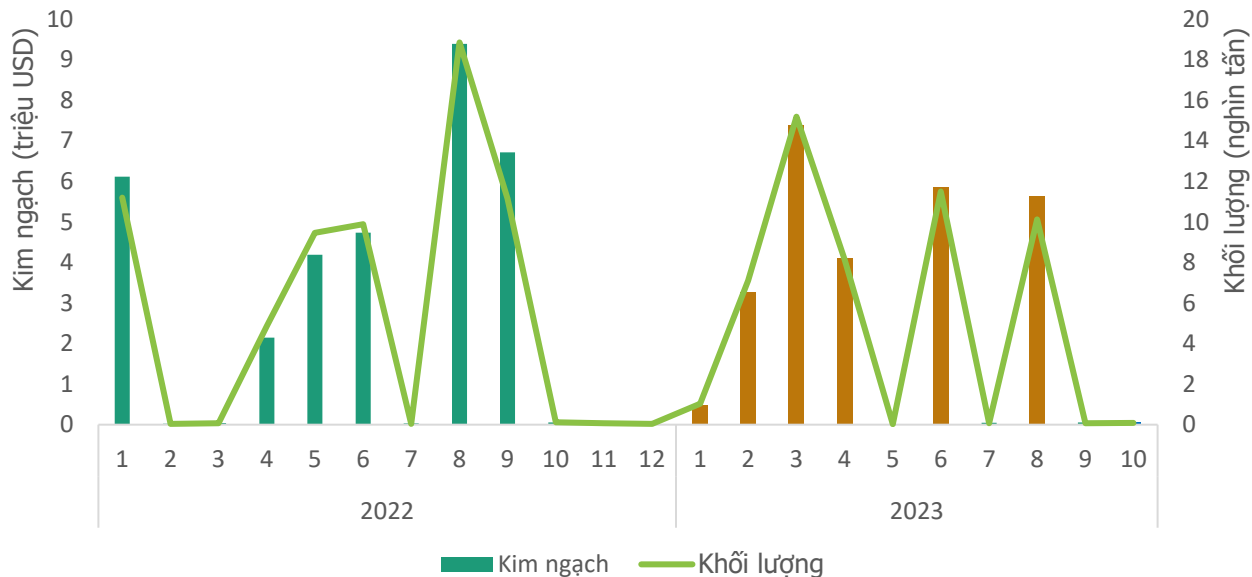
*Nguồn: Ajudaily.com*





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

### KIM NGẠCH

**62** nghìn USD

↗ Tăng **2%** so với T9/2023

↗ Tăng **9%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **2,7 triệu USD** so với bình quân năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **26,9** tr.USD, đạt **80,3%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**93** tấn

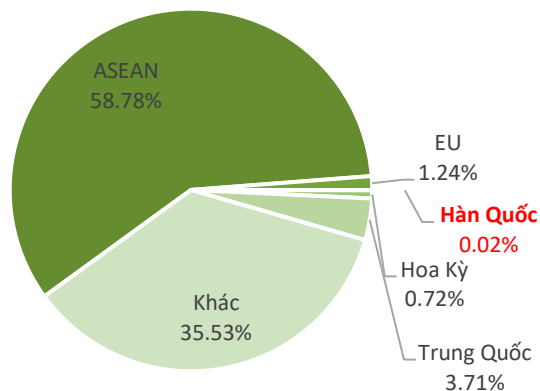
↗ Tăng **31%** so với T9/2023

↘ Giảm **19%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **5,4 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **53,4** nghìn tấn, đạt **81,1%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



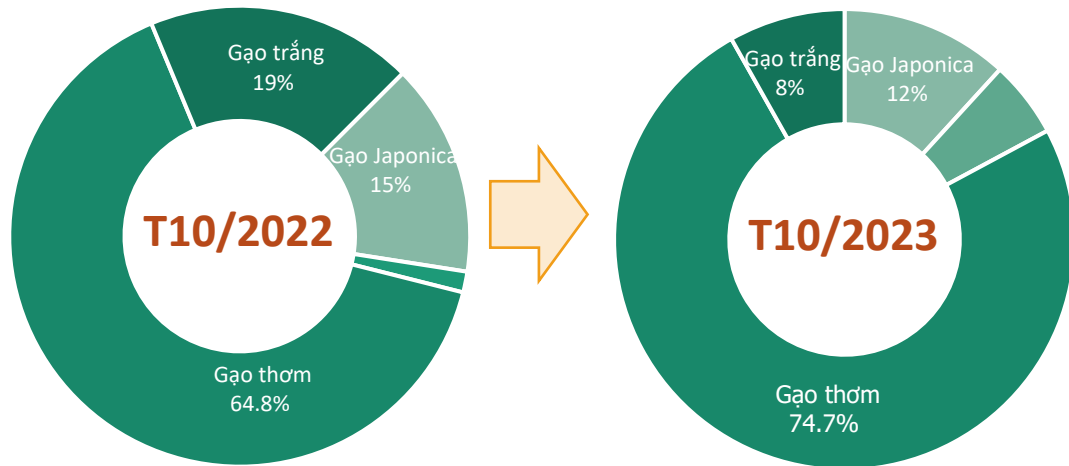
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



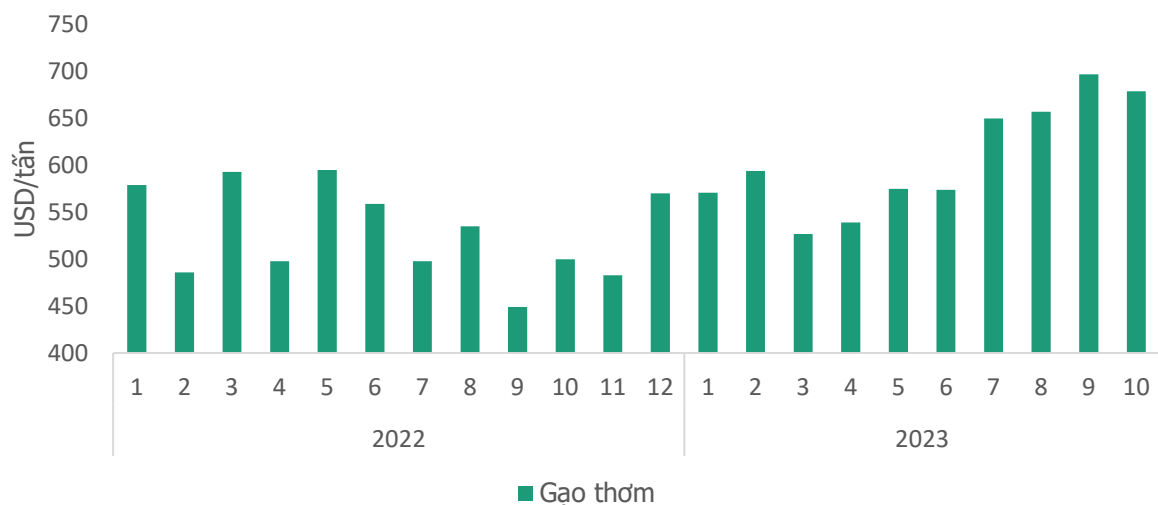


# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



■ Gạo thơm

## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Gạo thơm

Kim ngạch: **46** nghìn USD

Tăng **6%** so với T9/2023

Tăng **25%** so với T10/2022



### Gạo Japonica

Kim ngạch: **7** nghìn USD

Giảm **39%** so với T9/2023

Giảm **14%** so với T10/2022



### Gạo trắng

Kim ngạch: **5** nghìn USD

Tăng **3%** so với T9/2023

Giảm **53%** so với T10/2022

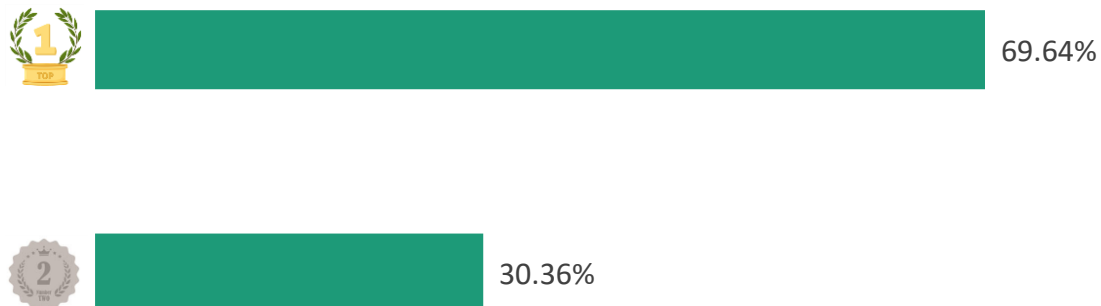
## Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **679** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **tăng 36%** so với cùng kỳ năm 2022.

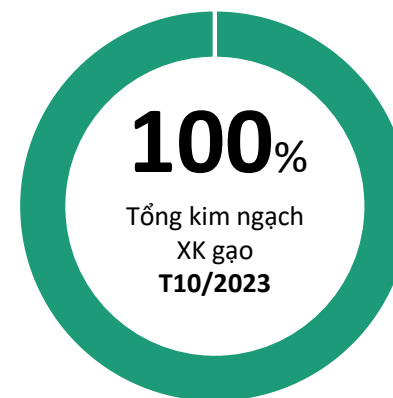


# LÚA GẠO

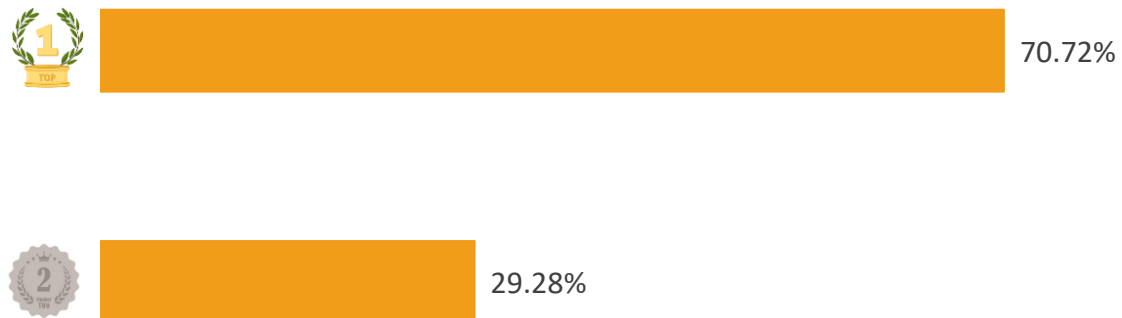
## TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## TOP 3 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023







# LÚA GẠO



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO HÀN QUỐC

Năm 2023, sản lượng gạo của Hàn Quốc ước tính đạt 3.702.000 tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước, do diện tích trồng lúa giảm. Diện tích lúa của Hàn Quốc giảm 2,6% xuống còn 708.012 ha, đây là mức thấp nhất kể từ năm 1975. Bên cạnh đó, tiêu dùng gạo của nước này cũng suy giảm trong suốt thập kỷ vừa qua, do thay đổi thói quen ăn uống.

*Nguồn: Xinhuanet.com*

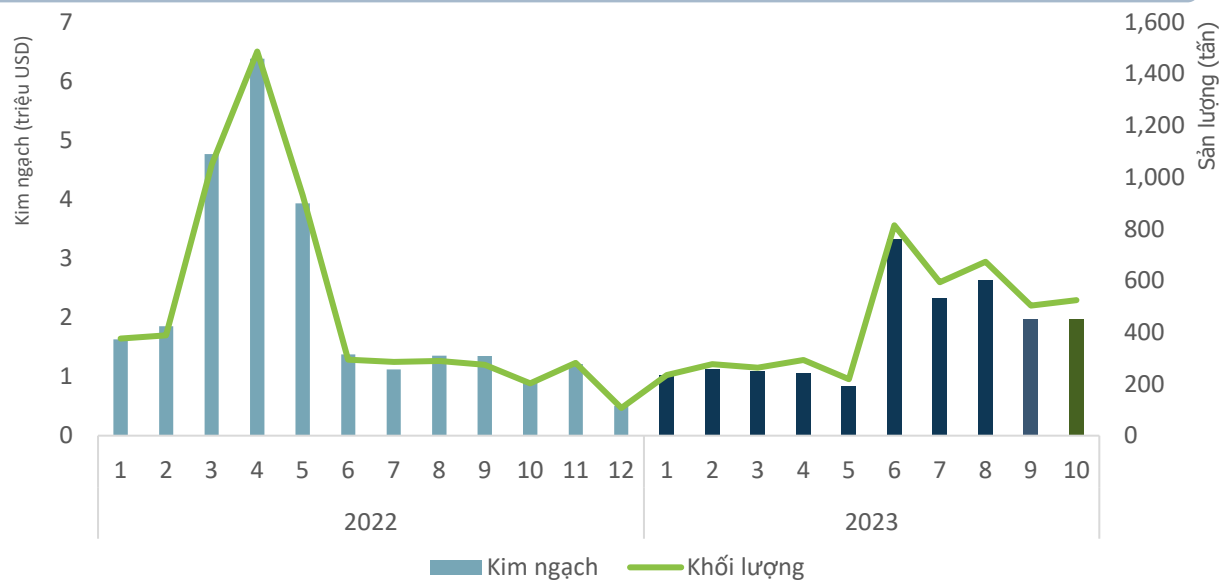


TIN LIÊN QUAN



# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T10/2023

**KIM NGẠCH**  
**1,9** triệu USD

↘ Giảm **0,1%** so với T9/2023

↗ Tăng **110%** so với T10/2022

↘ Thấp hơn **223 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt 17,4 tr.USD, đạt **66%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**525** tấn

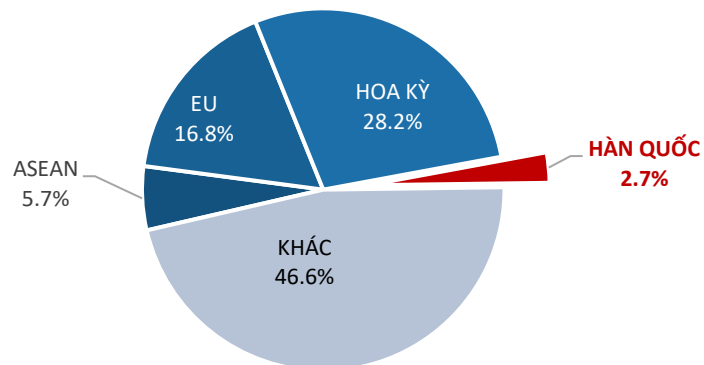
↗ Tăng **4,4%** so với T9/2023

↗ Tăng **159%** so với T10/2022

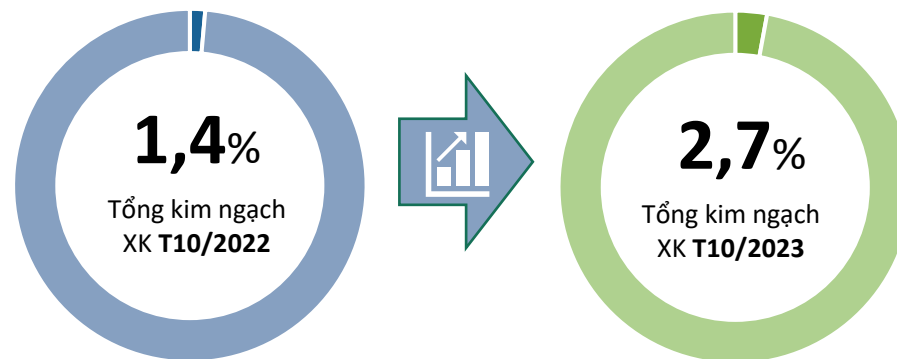
↗ Cao hơn **6 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt 4,4 nghìn tấn, đạt **74%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



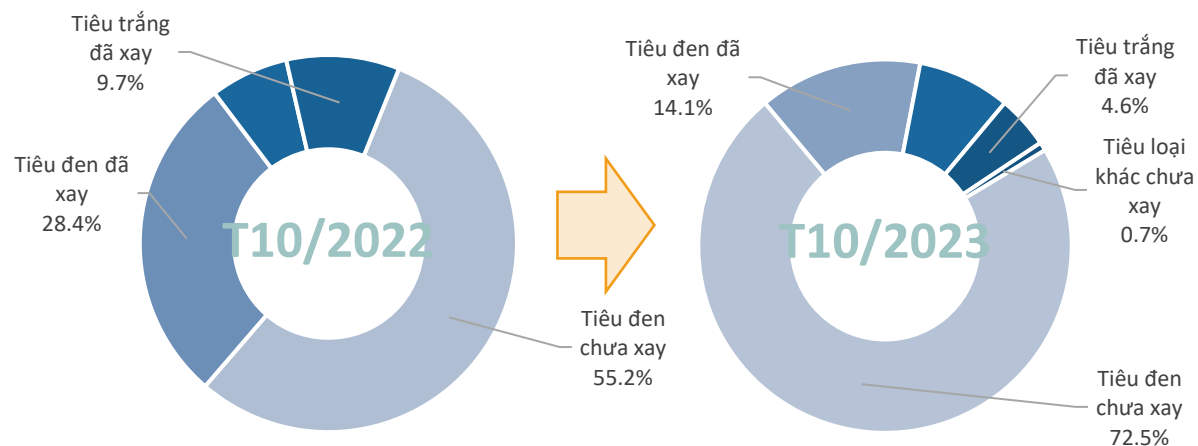
## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc





# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



**Tiêu đen chưa xay**  
 Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
 Giảm **7%** so với T9/2023  
 Tăng **177%** so với T10/2022

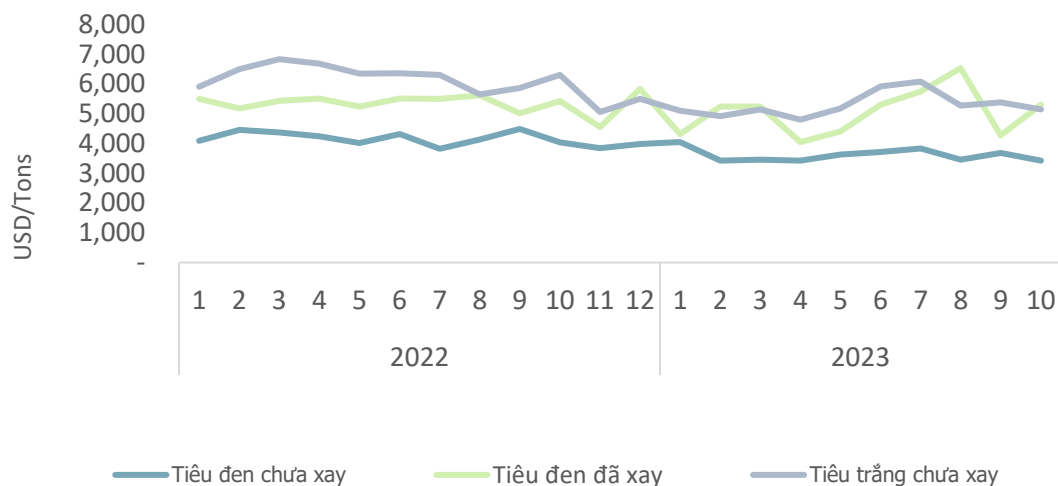


**Tiêu đen đã xay**  
 Kim ngạch: **0,3** triệu USD  
 Tăng **81%** so với T9/2023  
 Tăng **5%** so với T10/2022



**Tiêu trắng chưa xay**  
 Kim ngạch: **0,2** triệu USD  
 Giảm **38%** so với T9/2023  
 Tăng **153%** so với T10/2022

## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **3.416 USD/tấn**; giảm **7,2%** so với tháng trước; và giảm **15%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **5.304 USD/tấn**; tăng **24,3%** so với tháng trước; và giảm **2%** so với cùng kỳ năm 2022.

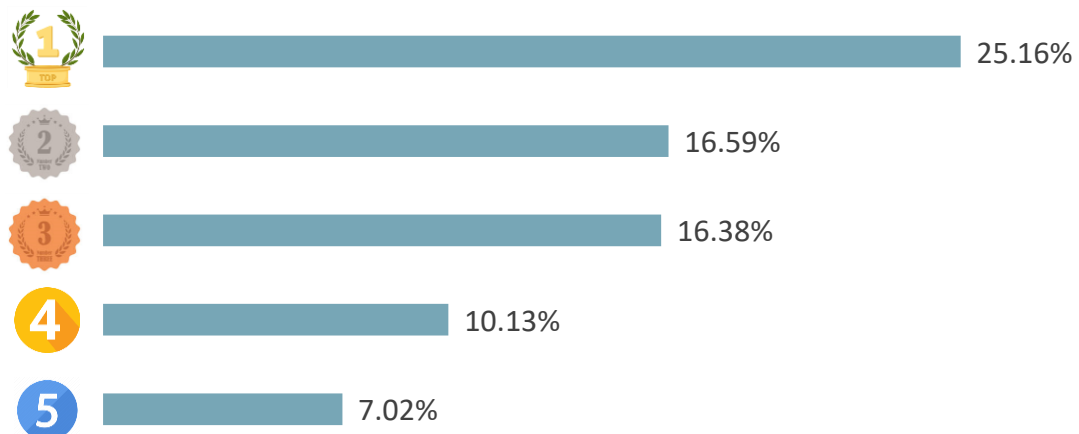
### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **5.153 USD/tấn**; giảm **4,5%** so với tháng trước; và giảm **18%** so với cùng kỳ năm 2022.

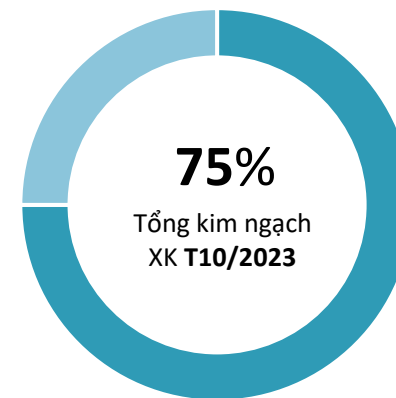


# HỒ TIÊU

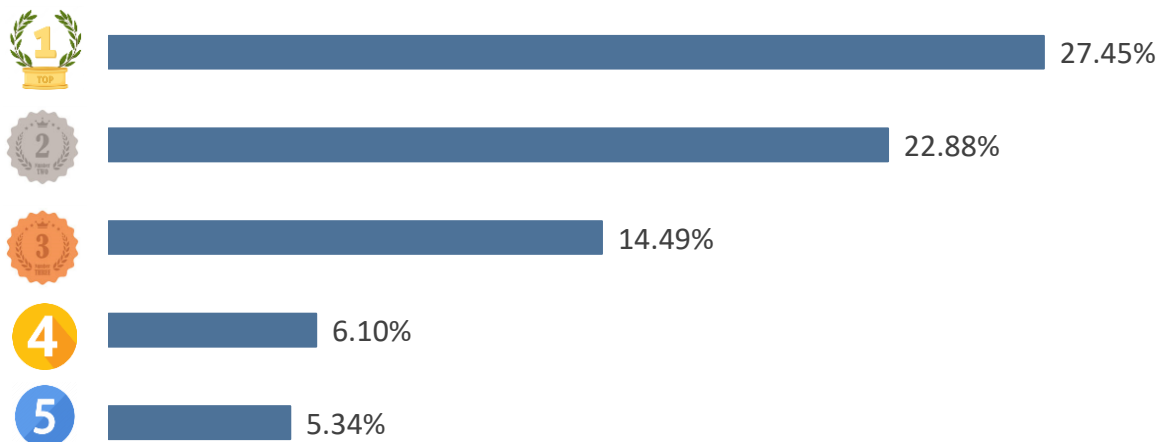
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



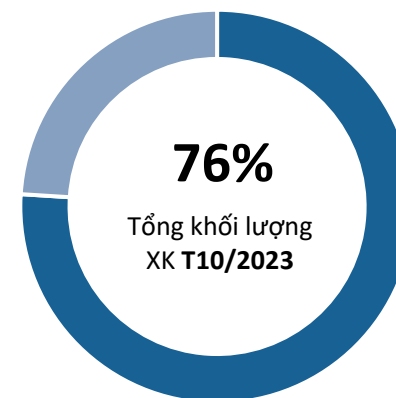
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T10/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu





# HỒ TIÊU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU HÀN QUỐC



Theo số liệu thống kê từ Bộ Công Thương cho biết trong 8 tháng đầu năm, Hàn Quốc nhập khẩu hồ tiêu đạt 3,26 nghìn tấn, giảm 45,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Hàn Quốc nhập khẩu hồ tiêu chủ yếu từ Việt Nam, đạt xấp xỉ 2,97 nghìn tấn, giảm 44,6% so với cùng kỳ và chiếm đến 91% thị phần. Tương tự, lượng nhập khẩu tiêu của Hàn Quốc từ Malaysia cũng giảm 22,8%, chỉ đạt 237 tấn. Ngược lại, Hàn Quốc tăng nhập khẩu tiêu từ Campuchia và Ấn Độ, nhưng khối lượng ở mức thấp.

*Nguồn: Hiệp hội hồ tiêu (10/2023)*

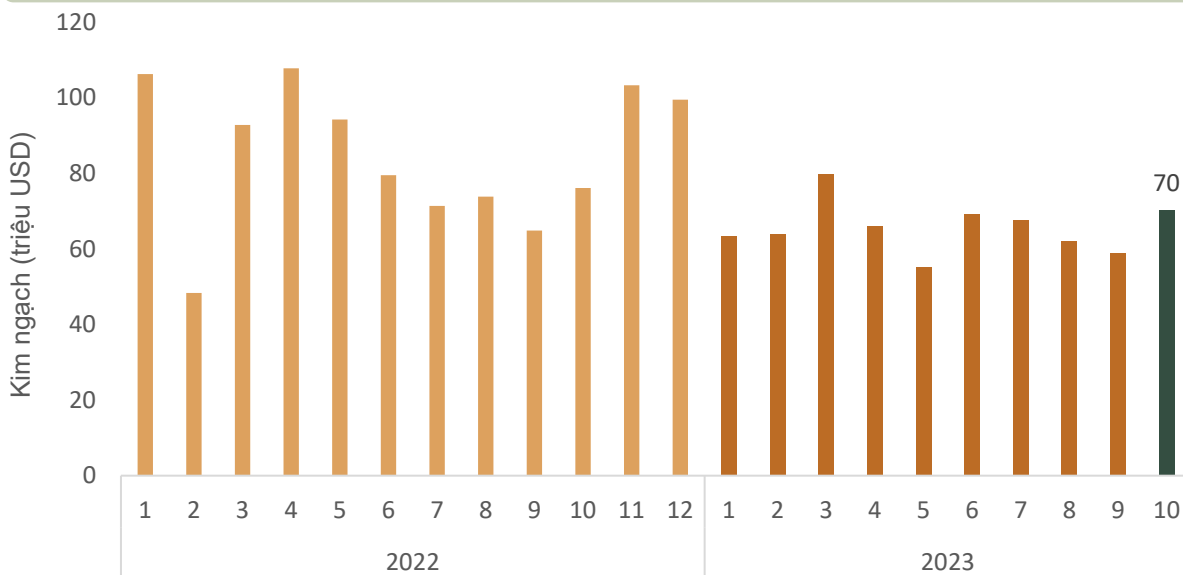






# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

### KIM NGẠCH



# 71

triệu USD

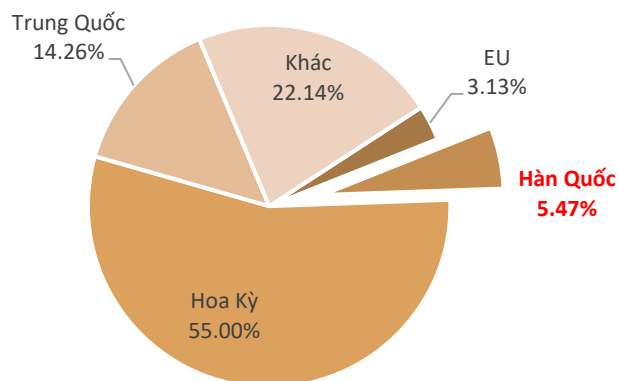
↗ Tăng **19,5%** so với T9/2023

↘ Giảm **7,8%** so với T10/2022

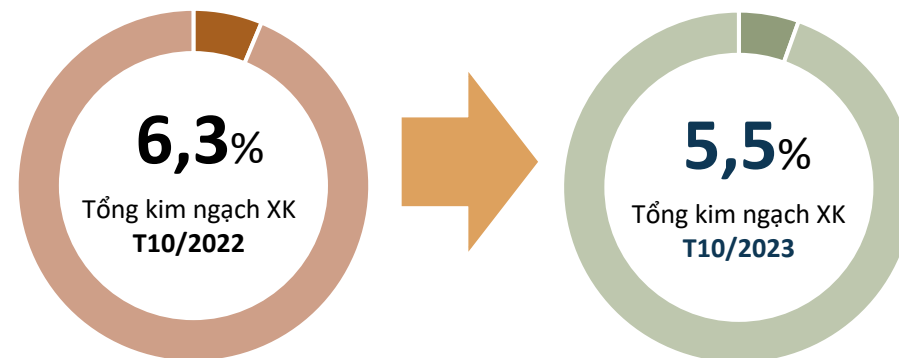
↓ Thấp hơn **15 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng đạt **656 tr.USD**, đạt **64,4%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



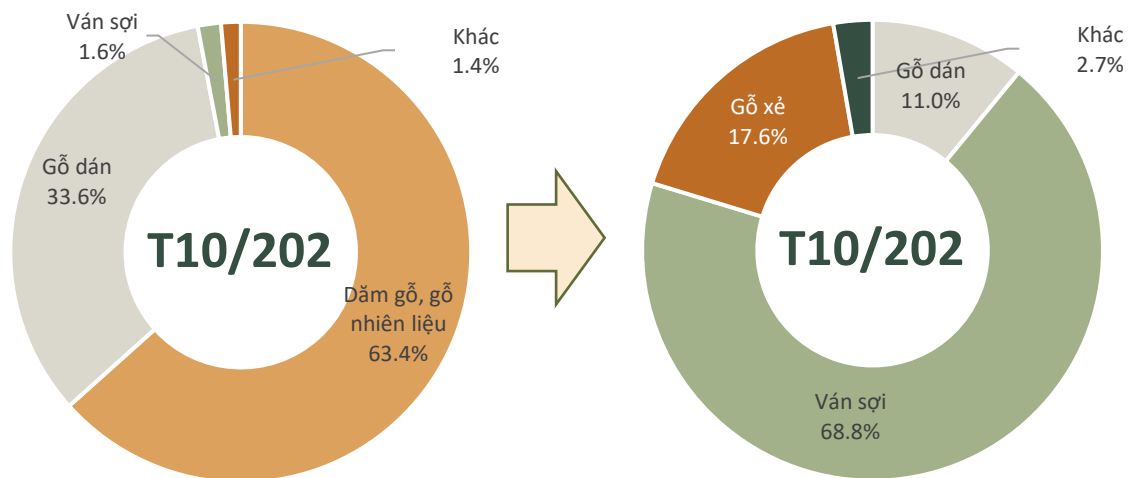
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Ván sợi

Kim ngạch: **114,3** nghìn USD  
Giảm **92%** so với T9/2023  
Giảm **88%** so với T10/2022



### Gỗ xẻ

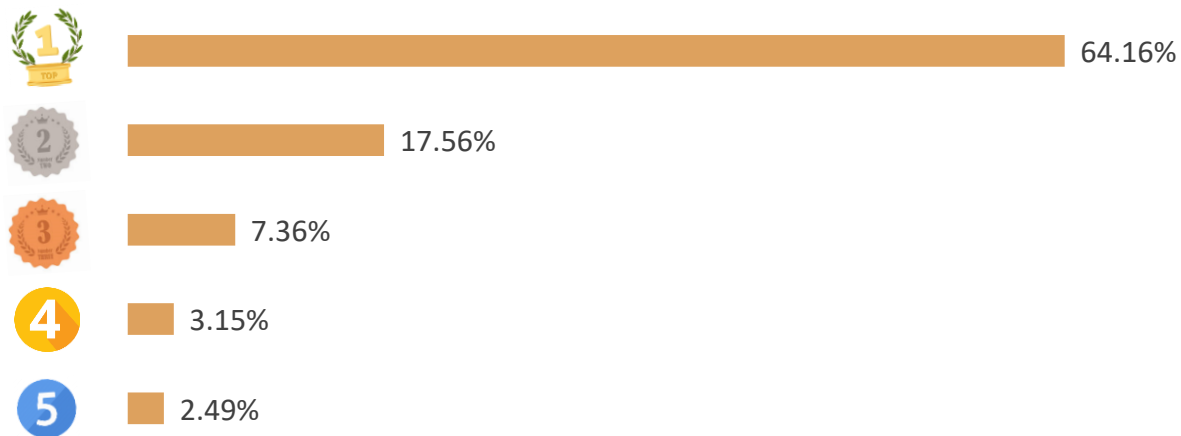
Kim ngạch: **29,2** nghìn USD  
Giảm **42%** so với T9/2023  
Giảm **37%** so với T10/2022



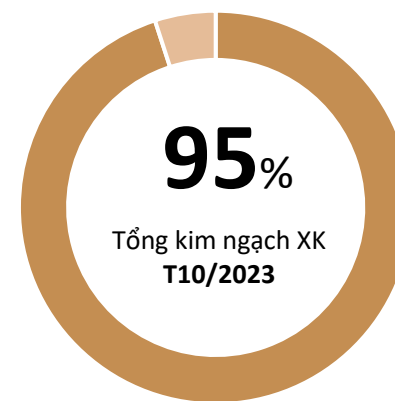
### Gỗ dán

Kim ngạch: **18,2** nghìn USD  
Giảm **100%** so với T9/2023  
Giảm **100%** so với T10/2022

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



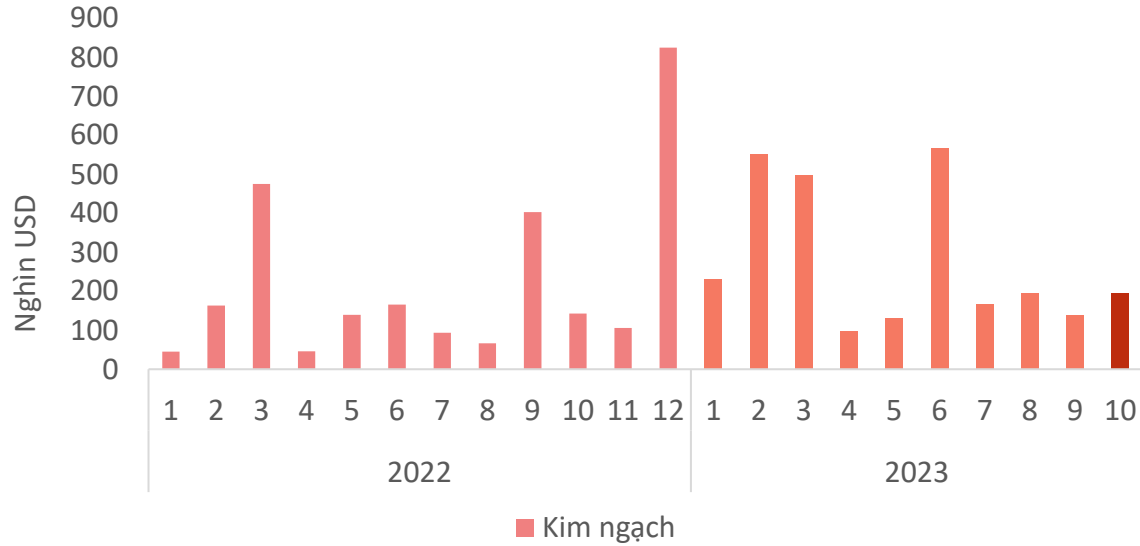
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT(XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T10/2023

### KIM NGẠCH



↗ Tăng **40%** so với T9/2023

↗ Tăng **35%** so với T10/2022

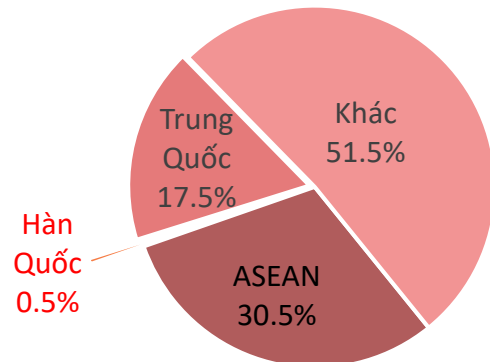
# 193

nghìn USD

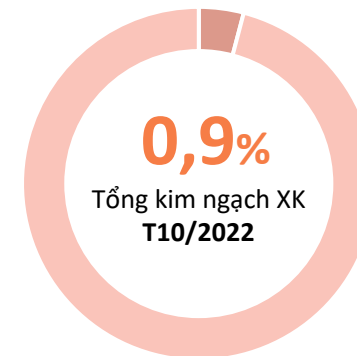
↘ Thấp hơn **29 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng đạt **2,8 triệu USD**, đạt **104%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



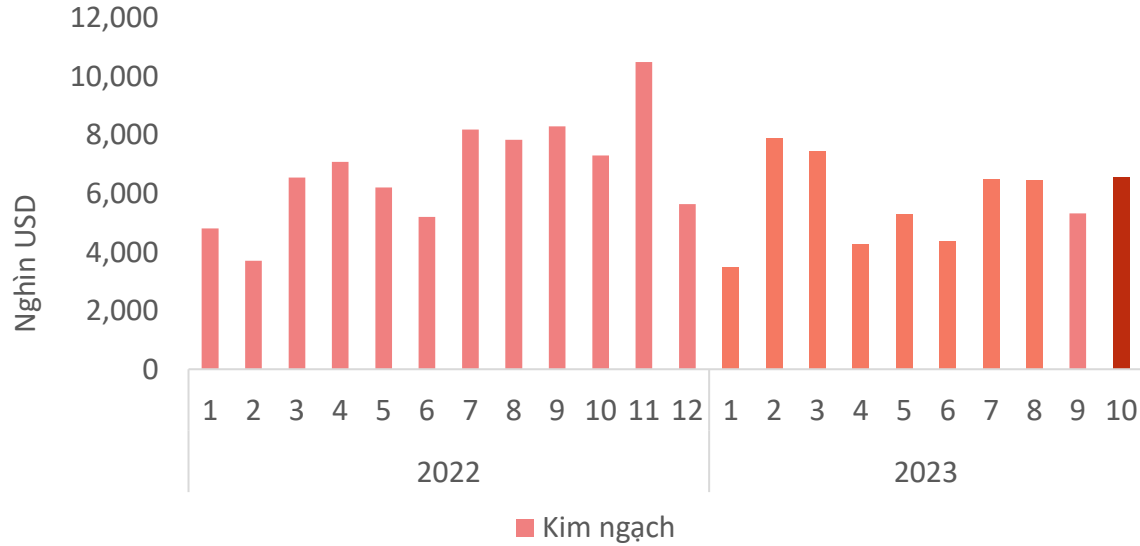
## Biến động tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T10/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T10/2023

### KIM NGẠCH



# 6,6

Triệu USD

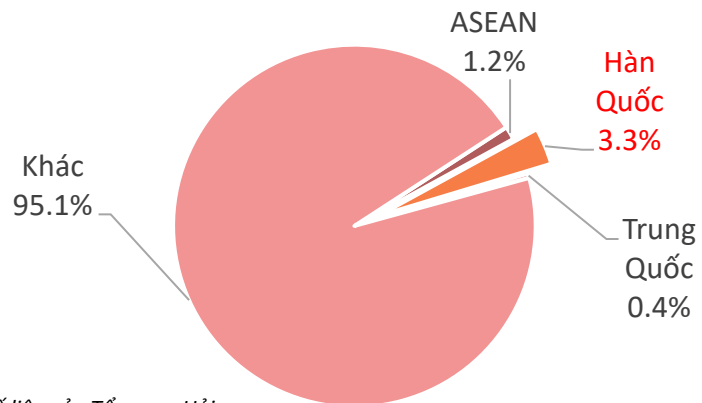
↗ Tăng **23%** so với T9/2023

↘ Giảm **10%** so với T10/2022

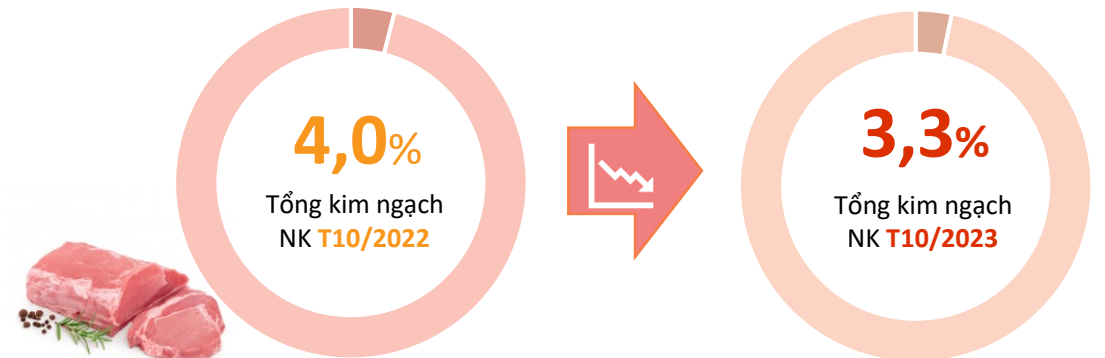
↘ Thấp hơn **229 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng đạt **58 triệu USD**, đạt **71%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



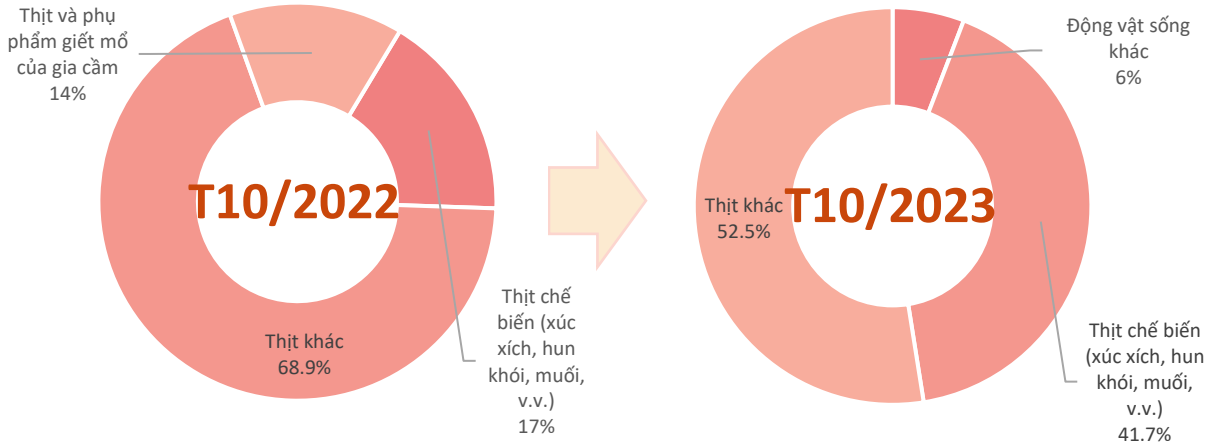
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



### Thịt chế biến

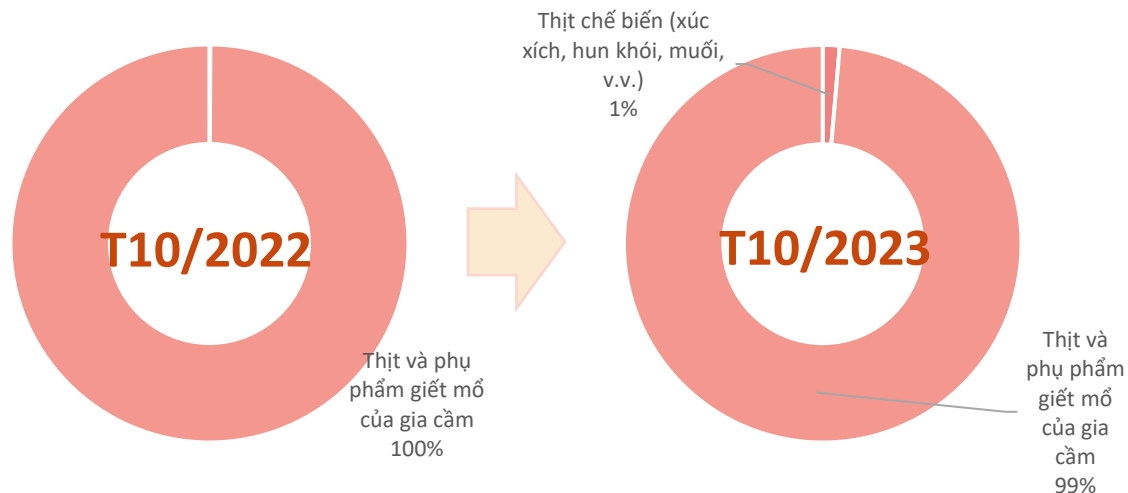
Kim ngạch: **81** nghìn USD  
 Tăng **16%** so với T9/2023  
 Tăng **232%** so với T10/2022



### Thịt khác (ếch làm sạch)

Kim ngạch: **102** nghìn USD  
 Tăng **48%** so với T10/2022  
 Tăng **3%** so với T10/2022

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T10/2023



### Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **6,5** triệu USD  
 Tăng **25%** so với T9/2023  
 Giảm **12%** so với T10/2022



### Thịt chế biến

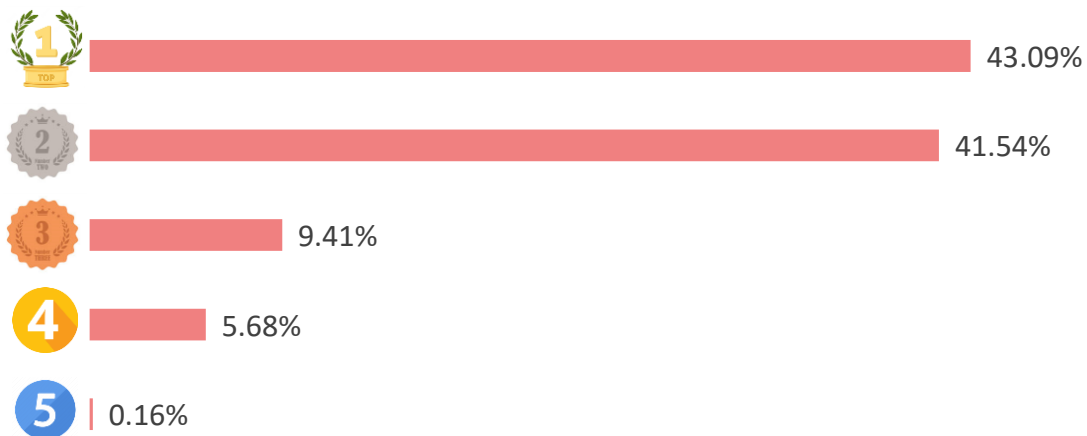
Kim ngạch: **90** nghìn USD  
 Giảm **48%** so với T9/2023  
 Tăng **1.540%** so với T10/2022



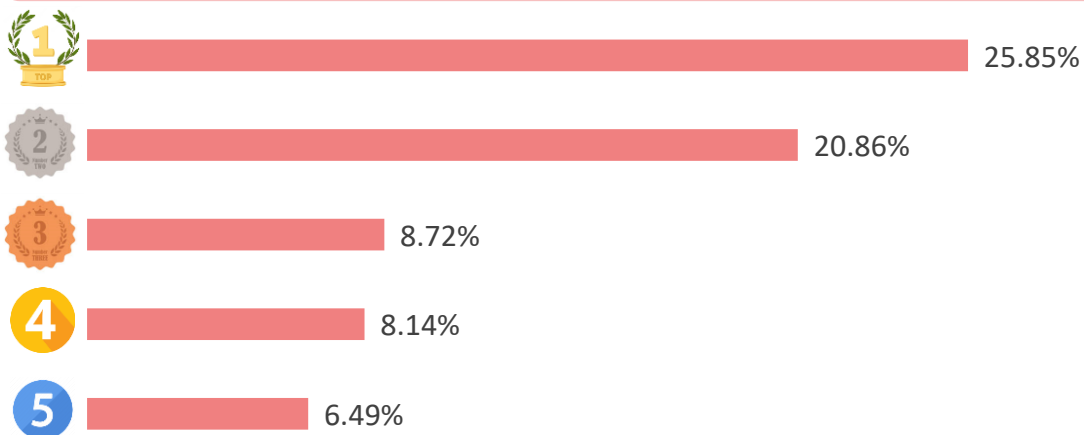


# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

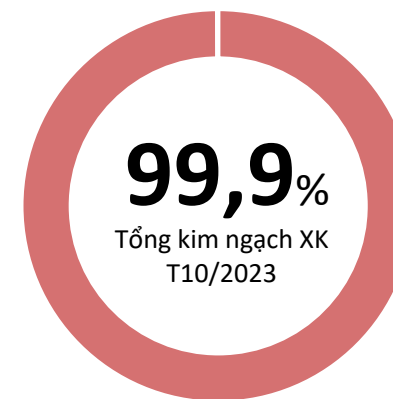
## TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



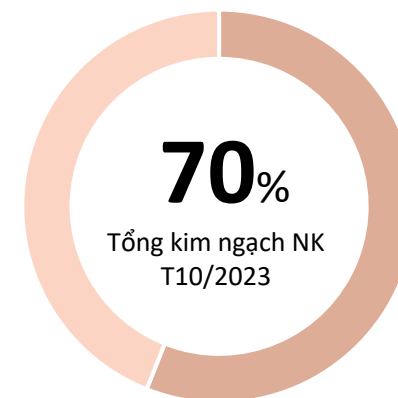
## TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc T10/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc T10/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HÀN QUỐC

01

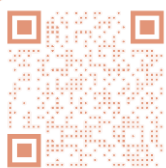
Hàn Quốc đã báo cáo ít nhất 7 trường hợp nhiễm virus dịch tả lợn châu Phi (ASF) từ heo rừng kể từ cuối tháng 8 ở các khu vực phía nam, dấy lên mối lo ngại về sự lây lan của dịch bệnh. Tính đến ngày 20/9, Hàn Quốc đã báo cáo 9 trường hợp mắc ASF từ các trang trại trong nước.

*Nguồn: Bộ công thương*

02

Theo cục thống kê Hàn Quốc, số lượng lợn nuôi trong Quý III là 11.398.000 con, tăng 72.000 con (0,6%) so với cùng kỳ năm ngoái. Mặt khác, số lượng lợn nái được nuôi là 993.000 con, giảm 15.000 con lợn nái (-1,5%) so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm này được cục phân tích đây là do tác động của phong trào nghỉ lễ Chuseok và sự gia tăng năng suất heo nái.

*Nguồn: Pigpeople.net*

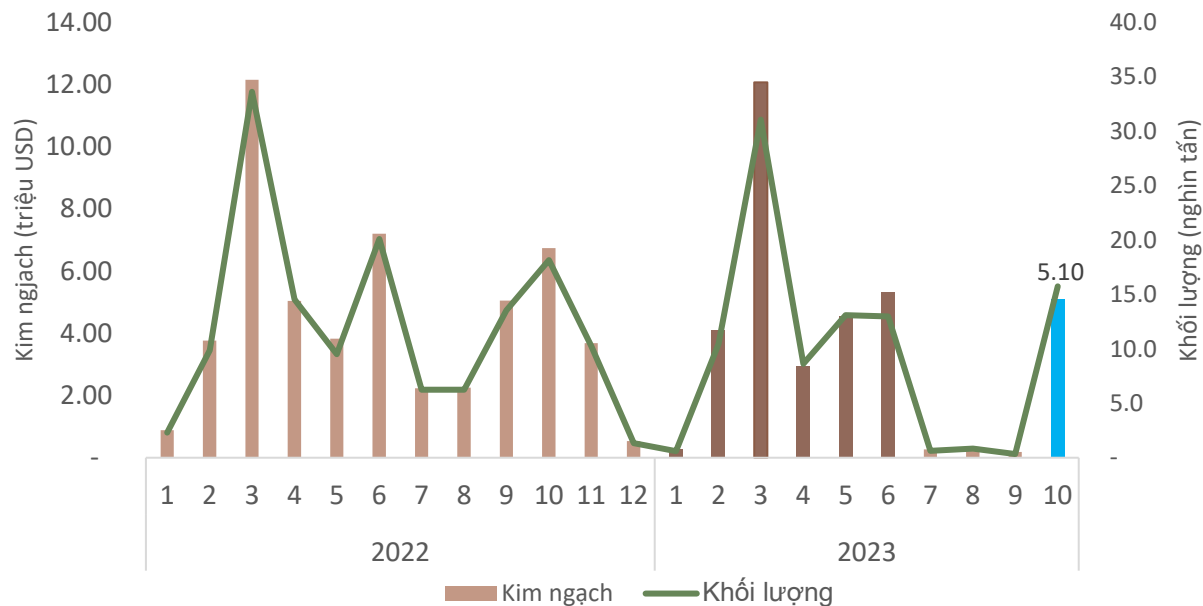


Tin liên quan



# SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

## Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023

### KIM NGẠCH

**5,1** triệu USD

↗ Tăng **2.688%** so với T9/2023

↘ Giảm **24,3%** so với T10/2022

↑ Cao hơn **0,65 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **35,2 tr.USD**, đạt **66%** kim ngạch năm 2022

### KHỐI LƯỢNG

**15,7** nghìn tấn

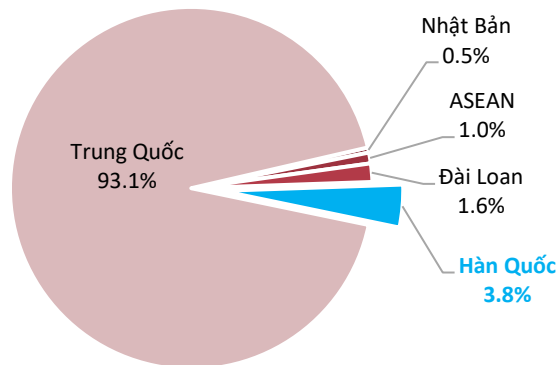
↗ Tăng **4.530%** so với T9/2023

↘ Giảm **13,3%** so với T10/2022

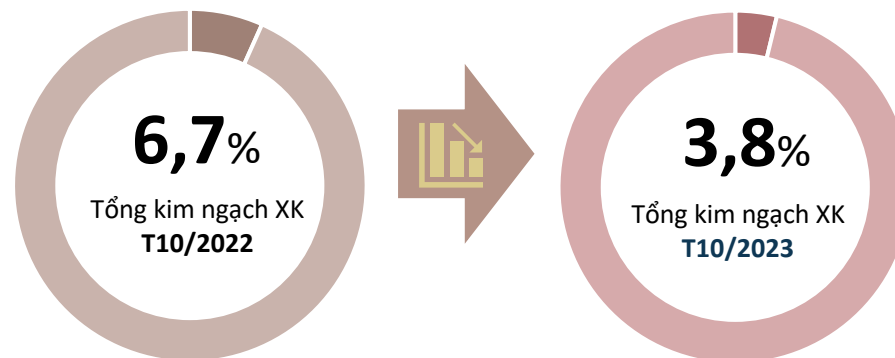
↑ Cao hơn **3,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

\* Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **94,4 nghìn tấn**, đạt **65%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



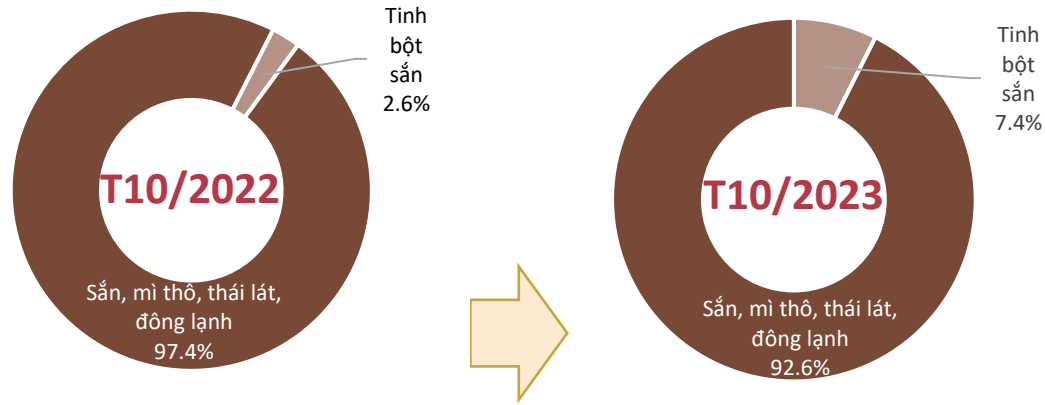
## Biến động tỷ trọng giá trị sản & SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023





# SẺN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺN

## Cơ cấu chủng loại sẻn và SP từ sẻn XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Kết quả XK sẻn và SP từ sẻn sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

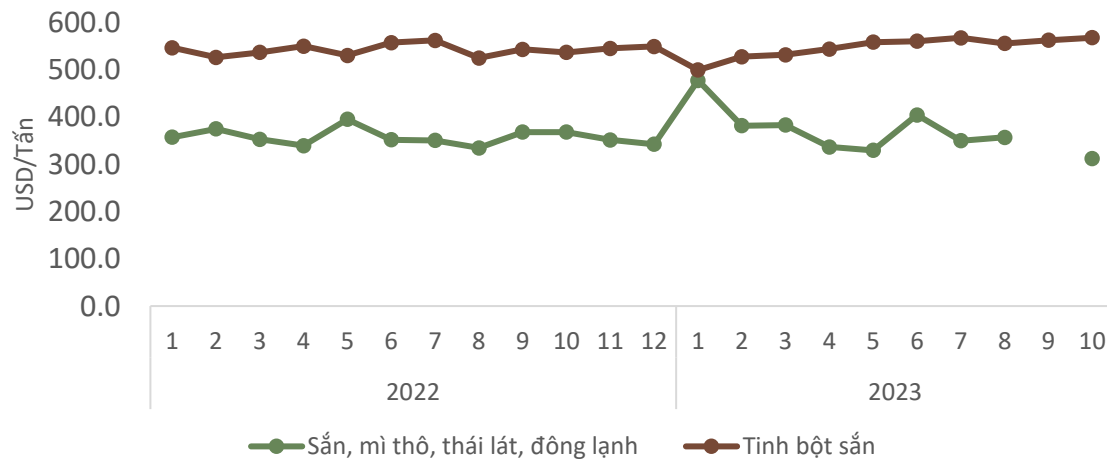
Kim ngạch: **4,7** triệu USD  
Giảm **29%** so với T10/2022



### Tinh bột sẻn

Kim ngạch: **0,38** triệu USD  
Tăng **170,3%** so với T9/2023  
Tăng **115,4%** so với T10/2022

## Giá sẻn và SP từ sẻn XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



### Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **312** USD/tấn; giảm **15,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

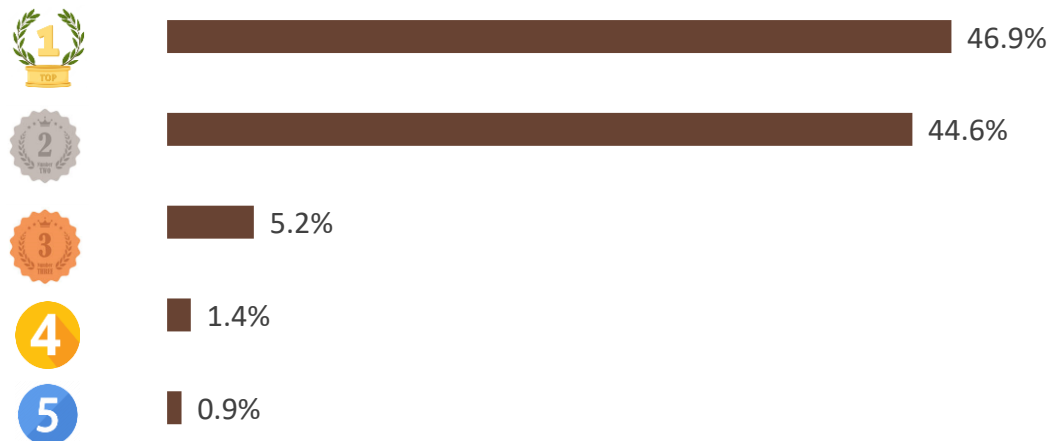
### Tinh bột sẻn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **567,8** USD/tấn; tăng **0,9%** so với tháng trước; và tăng **5,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

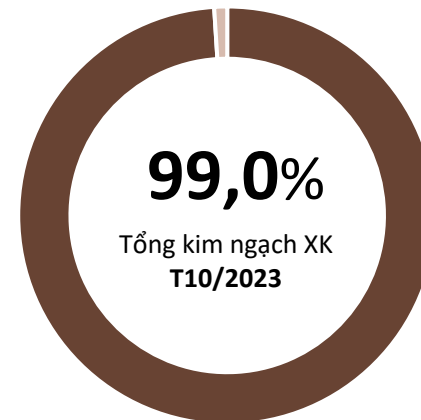


# SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

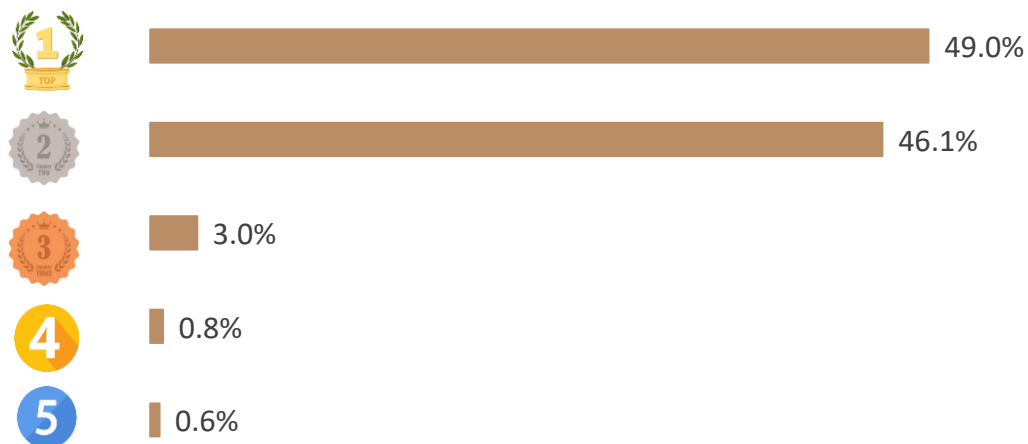
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



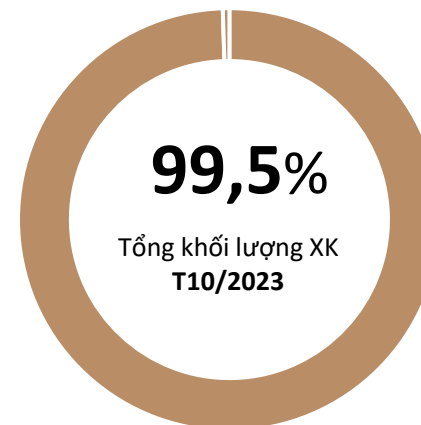
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2023







# SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN HÀN QUỐC



Ngày 07/11/2023, thành phố Pohang (tỉnh Bắc Gyeongsang, Hàn Quốc) đã công bố trồng thí điểm thành công cây sản tại khu ngoài trời thuộc Trung tâm Công nghệ Nông nghiệp Heunghae. Trong thời gian tới, Lãnh đạo Thành phố mong muốn có thể phát triển được thêm nhiều loại cây trồng mới để đa dạng hóa sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương.

*Nguồn: newszoom.kr*



# Ipsard

## AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo